

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
được quản lý bởi
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
ABFVN DIAMOND ETF
Managed by
AN BINH FUND MANAGEMENT JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 2005.04/2026/TB-ABF

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026
Hanoi, 20th May 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ/ *Name of FMC*: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình/ *An Binh Fund Management JSC*

- Tên Quỹ ETF niêm yết/ *Name of listed fund*: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ *ABFVN DIAMOND ETF*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: FUEABVND

- Địa chỉ/ *Address*: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ *Floor 12, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Ha Noi*

- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: (024).3562.6246;

Fax: (024).3562.6249

- E-mail: info@abf.com.vn

Website: <https://abf.com.vn/>

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Nguyễn Thành Nam/ *Mr. Nguyen Thanh Nam* (Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director* – Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Authorized person to disclose information*)

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND (tổ chức lần 02) ngày 20/05/2026, bao gồm Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung.

Announcement on the Meeting Minutes and Resolution of the Second 2026 Annual General Meeting of Investors dated May 20, 2026, including the amended and supplemented Fund Charter.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/05/2026 tại đường dẫn <https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin> / *This information was published on the company's website on 20/05/2026, as in the link https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:

Toàn bộ Tài liệu họp/ *AGM's documents*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
An Binh Fund Management Company
Authorized representative of
Fund Management Company



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Nam



QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
ETF ABFVN DIAMOND FUND
 Số AN.0102130960/2026/BBH-ĐHNĐT/FUEABVND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026
 Hanoi, day 20 month 05 year 2026

BIÊN BẢN HỌP
MEETING'S MINUTES
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 – LẦN THỨ HAI
THE SECOND ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS 2026
QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
ABFVN DIAMOND ETF FUND

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ/ GENERAL INFORMATION

Tên Quỹ/ Name of Fund: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND (Quỹ FUEABVND)/ **ABFVN DIAMOND ETF Fund (FUEABVND)**

Trụ sở chính/ Head Office: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/
 12th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số/ Public Fund Establishment Certificate No.: 106/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/06/2024/ 106/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on June 21, 2024.

Tên Công ty Quản lý Quỹ/ Name of FMC: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF)/ **An Bình Fund Management JSC (ABF)**

Trụ sở chính/ Head Office: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/
 12th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi

Giấy phép thành lập và hoạt động số/ Establishment and Operation License No.: 12/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006/ 12/UBCK-GPHĐQLQ issued by the State Securities Commission on December 28, 2006.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI/ TIME AND VENUE OF THE GENERAL MEETING

1. Thời gian/ Time: 8h30, ngày 20/05/2026/ 8:30 AM, May 20, 2026
2. Địa điểm/ Venue: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ 12th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi

III. KHAI MẠC ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026/ OPENING OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS

1. **Đề Đại hội tiến hành đúng quy định, Bà Trần Thị Hương – Thành viên Ban tổ chức trình bày nội dung kiểm tra tư cách thành viên dự họp/ To ensure the Meeting proceeds in accordance with regulations, Mrs. Tran Thi Huong – a member of the Organizing Committee – presented the verification of investor eligibility:**
 - Tổng số Nhà Đầu tư được mời tham gia biểu quyết là 47 Nhà Đầu tư, đại diện cho 4.100.000 chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND tại thời điểm chốt danh sách ngày



31/03/2026/ The total number of investors invited to vote was 47, representing 4,100,000 voting fund units of the ABFVN DIAMOND ETF as of the record date of March 31, 2026.

- Tính đến thời điểm 8h30 ngày 20/05/2026, tổng số Nhà Đầu tư và người được ủy quyền tham dự Đại hội đại diện cho 1.304.408 chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết, chiếm 31,8148% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách ngày 31/03/2026/ As of 8:30 AM on May 20, 2026, the total number of investors and authorized representatives attending the Meeting represented 1,304,408 voting fund units, accounting for 31.8148% of the total circulating fund units as of the record date of March 31, 2026.

Chi tiết như sau/ Details are as follows:

- 2 Nhà Đầu tư tham dự trực tiếp, đại diện cho 1.303.708 chứng chỉ quỹ, chiếm 31,7978% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách/ 2 investors attended in person, representing 1,303,708 fund units, equivalent to 31.7978% of the total circulating fund units as of the record date.
- 3 Nhà Đầu tư đại diện cho 700 chứng chỉ quỹ, chiếm 0,0171% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách đã ủy quyền cho Ông Lê Việt Hà - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình tham dự đại hội/ 3 investors, representing 700 fund units (0.0171%), authorized Mr. Lê Việt Hà - General Director of An Bình Fund Management JSC - to attend the Meeting on their behalf.

Căn cứ quy định tại khoản 1 và 2, Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành ngày 16/11/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và quy định tại Điều lệ Quỹ: "Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 18.1, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự." / Pursuant to Clauses 1 and 2, Article 18 of Circular No. 98/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on November 16, 2020, providing guidance on the operation and management of securities investment funds, together with its amendments and supplements, and in accordance with the Fund Charter: "In the event that the first meeting does not meet the conditions for convening as prescribed in Article 18.1, the second meeting shall be convened within thirty (30) days from the originally scheduled opening date of the first meeting. In this case, the General Meeting of Investors shall be conducted regardless of the number of investors in attendance."

Do vậy, Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 đủ điều kiện tiến hành./ Therefore, the 2026 Annual General Meeting of Investors is duly qualified to be convened.

2. Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu/ Appointment of the Presidium, Secretariat, and Vote Counting Committee:

Thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đã được Nhà đầu tư thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, gồm/ The composition of the Presidium, Secretariat, and Vote Counting Committee was approved by the investors, with 100% of the voting fund units present at the Meeting, including:

a. Đoàn Chủ tọa/ Presidium

- Bà/ Mrs. Vũ Thị Chinh – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ ETF ABFVN DIAMOND (Quỹ FUEABVND)/ Chairwoman of the Representative Board of ABFVN DIAMOND ETF (FUEABVND)
- Ông/ Mr. Lê Việt Hà – Thành viên Ban điều hành Quỹ FUEABVND; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF)/ Member of the FUEABVND Fund's Executive Board; General Director of An Bình Fund Management JSC (ABF)

- Ông/ Mr. Nguyễn Thành Nam – Thành viên Ban điều hành Quỹ FUEABVND; Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF)/ *Member of the FUEABVND Fund's Executive Board; Deputy General Director of ABF*

b. Ban Thư ký/ Secretariat

- Bà/ Mrs. Trần Thị Hương – Bộ phận Dịch vụ Khách hàng ABF/ *Customer Service Department of ABF*

c. Ban Kiểm phiếu/ Vote Counting Committee

- Ông/ Mr. Tổng Trần Lê Thành – Bộ phận Pháp chế ABF/ *Legal Department of ABF*

3. Đại diện Ngân hàng giám sát/ Representative of the Custodian Bank:

- Bà/ Ms. Đoàn Thị Thu Hằng – đại diện cho Ngân hàng Giám sát của Quỹ – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính/ *Representative of the Fund's Custodian Bank: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) – Head Office*

4. Thông qua chương trình của Đại hội/ Approval of the Meeting Agenda:

Chương trình Đại hội như đính kèm Thông báo mời họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2026 ngày 03/04/2026 và 29/04/2026 đã được Nhà đầu tư thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ *The Meeting Agenda, as attached in the Announcement of Invitation dated April 3, 2026 and April 29, 2026, was unanimously approved by all investors with 100% of units with voting rights attending the Meeting.*

IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI/ MEETING CONTENT

1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình Đại hội, gồm/ Presentation of Reports and Proposals, including:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2025/ *Report on the 2025 Operational Results of the Fund's Representative Board*
- Báo cáo hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát năm 2025/ *Report of the Supervisory Bank in 2025*
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ FUEABVND, cụ thể theo Tờ trình số 0304.01/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND/ *Report on 2025 Operational Results and the 2026 Operational Plan of FUEABVND, detailed in Proposal No. 0304.01/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND*
- Báo Cáo Tài Chính Kiểm Toán năm 2025 của Quỹ FUEABVND/ *Audited Financial Statements for 2025 of FUEABVND*
- Tờ trình số 0304.02/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND về Điều lệ Quỹ FUEABVND sửa đổi, bổ sung/ *Proposal No. 0304.02/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND on the amended and supplemented Charter of the FUEABVND Fund*
- Tờ trình số 0304.03/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND về phương án phân phối lợi tức Quỹ năm 2025 và lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ/ *Proposal No. 0304.03/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND on the plan of profit distribution for the Fund for the year 2025; and the selection of audit organization to conduct the review of the semi-annual financial statement and the audit of the financial statement of the Fund*
- Tờ trình số 0304.04/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND về mức thù lao và các chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ/ *Proposal No. 0304.04/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND on the remuneration and operational expenses of the Representative Board*

2. Nhà đầu tư thảo luận, trao đổi và cho ý kiến phản hồi về các nội dung Báo cáo và Tờ trình Đại hội/ Investors discussed and provided feedback on the Reports and Proposals.

3. Nhà đầu tư biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội/ Voting on the Meeting Content

Kết quả biểu quyết từng nội dung như sau/ *The voting results for each item were as follows:*

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND, cụ thể theo Tờ trình số 0304.01/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND/ Approval of the 2025 Operational Results Report and 2026 Operational Plan of the ABFVN DIAMOND ETF, as detailed in Proposal No. 0304.01/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND.

100% phiếu biểu quyết phát ra đại diện cho tổng số 1.304.408 đơn vị quỹ được thu về và hợp lệ, trong đó:

100% of the issued voting ballots representing a total of 1,304,408 fund units were collected and valid, of which:

- *Tán thành/ In favor:* 1.304.408 đơn vị quỹ, chiếm 100% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 1,304,408 units, accounting for 100% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- *Không tán thành/ Against:* 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- *Không có ý kiến/ Abstain:* 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.

3.2. Thông qua Báo Cáo Tài Chính Kiểm Toán năm 2025 của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND.

Approval of the Audited Financial Statements for 2025 of ETF ABFVN DIAMOND.

100% phiếu biểu quyết phát ra đại diện cho tổng số 1.304.408 đơn vị quỹ được thu về và hợp lệ, trong đó:

100% of the issued voting ballots representing a total of 1,304,408 fund units were collected and valid, of which:

- *Tán thành/ In favor:* 1.304.408 đơn vị quỹ, chiếm 100% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 1,304,408 units, accounting for 100% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- *Không tán thành/ Against:* 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- *Không có ý kiến/ Abstain:* 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.

3.3. Thông qua Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung.

Approving the amended and supplemented Fund Charter.

100% phiếu biểu quyết phát ra đại diện cho tổng số 1.304.408 đơn vị quỹ được thu về và hợp lệ, trong đó:

100% of the issued voting ballots representing a total of 1,304,408 fund units were collected and valid, of which:

- *Tán thành/ In favor:* 1.304.408 đơn vị quỹ, chiếm 100% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 1,304,408 units, accounting for 100% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.

- Không tán thành/ Against: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- Không có ý kiến/ Abstain: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.

3.4. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ năm 2026 và các năm tiếp theo cho tới khi có quyết định khác của Đại hội Nhà đầu tư Quỹ.

Approving the selection of AASC Auditing Firm Company Limited to conduct the review of the semi-annual financial statement and the audit of the financial statement of the Fund for 2026 and subsequent years, until otherwise decided by the General Meeting of Investors of the Fund.

100% phiếu biểu quyết phát ra đại diện cho tổng số 1.304.408 đơn vị quỹ được thu về và hợp lệ, trong đó:

100% of the issued voting ballots representing a total of 1,304,408 fund units were collected and valid, of which:

- Tán thành/ In favor: 1.304.408 đơn vị quỹ, chiếm 100% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 1,304,408 units, accounting for 100% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- Không tán thành/ Against: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- Không có ý kiến/ Abstain: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.

3.5. Thông qua phương án không phân phối lợi tức Quỹ năm 2025.

Approving the plan to not distribute profits of the Fund in 2025.

100% phiếu biểu quyết phát ra đại diện cho tổng số 1.304.408 đơn vị quỹ được thu về và hợp lệ, trong đó:

100% of the issued voting ballots representing a total of 1,304,408 fund units were collected and valid, of which:

- Tán thành/ In favor: 1.304.408 đơn vị quỹ, chiếm 100% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 1,304,408 units, accounting for 100% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- Không tán thành/ Against: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.
- Không có ý kiến/ Abstain: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.

3.6. Thông qua mức thù lao và các chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ như tại Tờ trình số 0304.04/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND.

Approving the remuneration and operational expenses of the Representative Board as detailed in Proposal No. 0304.04/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND.

5/2

100% phiếu biểu quyết phát ra đại diện cho tổng số 1.304.408 đơn vị quỹ được thu về và hợp lệ, trong đó:

100% of the issued voting ballots representing a total of 1,304,408 fund units were collected and valid, of which:

- *Tán thành/ In favor: 1.304.408 đơn vị quỹ, chiếm 100% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 1,304,408 units, accounting for 100% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.*
- *Không tán thành/ Against: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.*
- *Không có ý kiến/ Abstain: 0 đơn vị quỹ, chiếm 0% tổng số đơn vị Quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ 0 units, accounting for 0% of the total number of fund units with voting rights attending the Meeting.*

V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI/ APPROVAL OF THE MEETING MINUTES AND RESOLUTIONS

Bà Trần Thị Hương – Thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 (tổ chức lần 02) của Quỹ FUEABVND/ Mrs. Tran Thi Huong – Secretary of the Meeting – presented the Minutes and Resolutions of the second 2026 Annual General Meeting of Investors of the FUEABVND.

Biên bản và Nghị quyết đã được Đại hội Nhà đầu tư thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết tham dự Đại hội/ The Minutes and Resolutions were unanimously approved by 100% of fund units with voting rights attending the Meeting.

Đại hội bế mạc vào hồi 11h55 cùng ngày. Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau/ The Meeting was closed at 11:55 AM on the same day. The Minute was prepared in three (03) copies, all having equal legal validity.

<p>CHỦ TỌA/ PRESIDUM CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ/ CHAIRWOMAN OF THE REPRESENTATIVE BOARD</p>  <p>VŨ THỊ CHINH</p>	<p>CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ FUND MANAGEMENT COMPANY</p> <p>TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR</p>  <p>LÊ VIỆT HÀ</p>
<p>NGÂN HÀNG GIÁM SÁT/ CUSTODIAN BANK</p>  <p>ĐOÀN THỊ THU HẰNG</p>	<p>THƯ KÝ ĐẠI HỘI/ SECRETARY</p>  <p>TRẦN THỊ HƯƠNG</p>



QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

ETF FUND ABFVN DIAMOND

Số No. 2005.01/2026/NQ-ĐHNĐT/FUEABVND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026

Hanoi, day 20 month 05 year 2026

NGHỊ QUYẾT

RESOLUTIONS

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 – LẦN THỨ HAI

THE SECOND 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

ABFVN DIAMOND ETF FUND

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020/ Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2020;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on the operation and management of securities investment funds, together with its amendments and supplements;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ Pursuant to Charter of Organization and Operation of ABFVN DIAMOND ETF Fund;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND số 2005.01/2026/BBH-ĐHNĐT/FUEABVND ngày 20/05/2026/ Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Investors of the ABFVN DIAMOND ETF, No.2005.01/2026/BBH-ĐHNĐT/FUEABVND, dated May 20, 2026.

QUYẾT NGHỊ

RESOLUTIONS

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND, cụ thể theo Tờ trình số 0304.01/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND.
- Article 1:** Approval of the Report on 2025 Operational Results and 2026 Operational Plan of ABFVN DIAMOND ETF Fund, as detailed in Report No. 0304.01/2026/TT-ĐHNĐT/FUEABVND.
- Điều 2:** Thông qua Báo Cáo Tài Chính Kiểm Toán năm 2025 của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND.
- Article 2:** Approval of the Audited Financial Statements for 2025 of ETF ABFVN DIAMOND.
- Điều 3:** Thông qua Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung.
- Article 3:** Approving the amended and supplemented Fund Charter.
- Điều 4:** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ năm 2026 và các năm tiếp theo cho tới khi có quyết định khác của Đại hội Nhà đầu tư Quỹ.
- Article 4:** Approval of the selection of AASC Auditing Firm Company Limited to conduct the semi-annual financial statement review and the annual financial statement audit of the Fund for 2026 and subsequent years until otherwise decided by the General Meeting of Investors.



Điều 5: Thông qua phương án không phân phối lợi tức Quỹ năm 2025.

Article 5: *Approval of the plan not to distribute the Fund's profits for 2025.*

Điều 6: Thông qua mức thù lao và các chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ như tại Tờ trình số 0304.04/2026/TT-DHNDT/FUEABVND.

Article 6: *Approving the remuneration and operational expenses of the Representative Board, as detailed in Proposal No. 0304.04/2026/TT-DHNDT/FUEABVND.*

Điều 7: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 7: *This Resolution shall take effect from the signing date.*

Điều 8: Thành viên Ban đại diện Quỹ, Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình, các đơn vị cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Article 8: *The Fund's Representative Board, An Binh Fund Management JSC, and related parties are responsible for implementing this Resolution./.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Điều 8/ As stated in Article 8;

- Lưu: VP/ Office Archived.

TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
ON BEHALF OF THE INVESTORS' MEETING
CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
CHAIRPERSON OF THE FUND'S
REPRESENTATIVE BOARD ✓



VŨ THỊ CHINH



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

Hà Nội, tháng 05 năm 2026



MỤC LỤC

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
2. CÁC ĐỊNH NGHĨA	7
CHƯƠNG I	12
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	12
Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	12
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ.....	12
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức	12
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND chào bán lần đầu	12
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ.....	13
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ.....	13
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát	13
CHƯƠNG II	13
CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	13
Điều 8. Mục tiêu đầu tư.....	13
Điều 9. Chiến lược đầu tư.....	13
Điều 10. Hạn chế đầu tư.....	14
Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	15
CHƯƠNG III	16
NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	16
Điều 12. Nhà Đầu Tư.....	16
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	16
Điều 14. Tiêu chí, điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư.....	17
Điều 15. Số đăng ký Nhà Đầu Tư.....	17
Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (giao dịch sơ cấp)	18
Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp).....	24
Điều 18. Giá phát hành lần đầu và giá giao dịch hoán đổi.....	24
Điều 19. Chuyển nhượng phí thương mại.....	25
CHƯƠNG IV	25
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	25
Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư	25
Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà Đầu Tư	26
Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	26
Điều 23. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	26
CHƯƠNG V	28
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	28
Điều 24. Ban Đại Diện Quỹ.....	28
Điều 25. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ	31
Điều 28. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	31

Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ	31
Điều 30. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	32
Điều 31. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ	32
CHƯƠNG VI.....	33
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	33
Điều 32. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ.....	33
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	33
Điều 34. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	34
Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	35
CHƯƠNG VII.....	36
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	36
Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát.....	36
Điều 37. Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát.....	36
Điều 38. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát.....	38
CHƯƠNG VIII.....	38
CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	38
Điều 39. Các hoạt động được ủy quyền.....	38
Điều 40. Tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan.....	38
Điều 41. Trách nhiệm của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan.....	38
Điều 42. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền.....	39
Điều 43. Chấm dứt hoạt động ủy quyền.....	39
CHƯƠNG IX.....	40
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG	40
Điều 44. Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ	40
Điều 45. Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ	40
Điều 46. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường	41
CHƯƠNG X.....	41
ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....	41
Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	41
Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	41
CHƯƠNG XI.....	42
KIỂM TOÁN, KÊ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	42
Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán.....	42
Điều 50. Năm tài chính	42
Điều 51. Chế độ kê toán & báo cáo tài chính	42
CHƯƠNG XII.....	42
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ.....	42
Điều 52. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ	42
Điều 53. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	43
Điều 54. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ	43
CHƯƠNG XIII.....	43

LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	43
Điều 54. Thu nhập của quỹ.....	43
Điều 55. Phân phối lợi nhuận.....	43
Điều 57. Chi phí của Quỹ.....	46
CHƯƠNG XIV.....	47
GIẢI THỂ QUỸ.....	47
Điều 58. Các điều kiện giải thể Quỹ.....	47
Điều 59. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ.....	48
CHƯƠNG XV.....	48
GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	48
Điều 60. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ.....	48
CHƯƠNG XVI.....	49
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	49
Điều 61. Công bố thông tin.....	49
Điều 62. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	49
Điều 63. Đăng ký Điều lệ.....	49
Điều 64. Điều khoản thi hành.....	49
PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	51
PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	52
PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	53

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:
1. Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 2. Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
 3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng Khoán
 4. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 5. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
 6. Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung ;
 7. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng Khoán
 8. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
 9. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
 10. Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;
 11. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng cho quỹ mở;
 12. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
 13. Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng Khoán
 14. Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chỉ Quý, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
16. Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quý, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC.
17. Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Quỹ ETF ABFVN DIAMOND" hoặc "Quỹ"	Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hoặc "ABF" hoặc "Công Ty Quản Lý Quỹ ABF"	Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (Sau đây gọi tắt là Công Ty Quản Lý Quỹ ABF), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 26/12/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/08/2021 và Giấy phép số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ ABF được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ này.
"Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam"	Là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp, do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
"Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" hoặc "Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam" hoặc "VSDC"	Là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp, do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14 tháng 04 năm 2022. và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận. Công Ty Kiểm Toán do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định.
"Thành Viên Lập Quỹ"	Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF ABFVN DIAMOND với Công Ty Quản Lý Quỹ ABF.
"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	Là công ty chứng khoán làm Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ ABF lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ.
"Đại Lý Phân Phối"	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.

"Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan"	Là Ngân Hàng Lưu Kỳ, VSDC cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyên nhượng.
"Điều Lệ Quỹ"	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu này.
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ ABF và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ ABF và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.
"Chứng Chỉ Quỹ" hoặc "Chứng Chỉ Quỹ ETF"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
"Lô Chứng Chỉ Quỹ"	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ.
"Chỉ Số Tham Chiếu/ Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND" (VN DIAMOND)	Là Chỉ số VN DIAMOND (chỉ số các cổ phiếu Kim Cương Việt Nam), chỉ số chứng khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.HCM xây dựng và quản lý, bao gồm các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về giá trị vốn hóa, giá trị giao dịch, tỷ lệ P/E và tỷ lệ đầu tư nước ngoài (FOL) theo quy định trong quy tắc chỉ số. Chỉ số này được xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán.
"Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
"Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu"	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ ABF chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Phát Hành Lần Đầu"	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.

"Giá Giao Dịch Hoán Đổi"	<p>Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ (hay còn gọi là Giá Phát Hành) bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p> <p>Giá Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (hay còn gọi là Giá Mua Lại) bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p>
"Giá Trị Giao Dịch"	<p>Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.</p> <p>Giá trị giao dịch trong giao dịch hoán đổi, bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ giao dịch hoán đổi.</p>
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	<p>Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.</p>
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	<p>Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.</p> <p>Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại này sẽ được quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.</p>
"Lợi Tức Quỹ"	<p>Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.</p>
"Ngày Đóng Quỹ"	<p>Là ngày kết thúc việc huy động vốn cho Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng.</p>
"Năm Tài Chính"	<p>Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p>
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ" hoặc "Giá Trị Tài Sản Ròng" hoặc "NAV"	<p>Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF.</p>
"Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ"	<p>Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF.</p>
"Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ"	<p>Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ Quỹ ETF.</p>

<p>"Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ" hoặc "NAV"</p>	<p>Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ ETF được xác định trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch.</p> <p>Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch.</p>
<p>"Ngày Định Giá"</p>	<p>Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ ABF xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p>"Hoán Đổi Danh Mục"</p>	<p>Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều lệ này.</p>
<p>"Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi"</p>	<p>Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.</p>
<p>"Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"</p>	<p>Là ngày định giá mà Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ ABF, phát hành và mua lại các lô chứng chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.</p>
<p>"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"</p>	<p>Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối Nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.</p>
<p>"Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư"</p>	<p>Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ; - Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Tổ Chức Kiểm Toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; - Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
<p>"Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng"</p>	<p>Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà Đầu Tư. Xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; - Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Thành viên lập quỹ, Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Thành viên lập quỹ, Nhà Đầu Tư;

	- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Người Có Liên Quan"	Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan

Chương I
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ

Tên Quỹ đầu tư:	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND
Tên tiếng Anh:	ABFVN DIAMOND ETF
Tên viết tắt:	ABFVN DIAMOND ETF
Địa chỉ liên hệ:	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội
Ngày thành lập:	21/6/2024 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số 106/GCN-UBCK cấp ngày 21/6/2024 bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước
Điện thoại:	024 3562 6246
Fax:	024 3562 6249
Website:	www.abf.com.vn

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép thành lập Quỹ, và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND chào bán lần đầu

1. Tổng vốn của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND do vốn đóng góp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tạo thành.
2. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ, mỗi Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ ABF nhưng đảm bảo không thấp hơn một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ.
3. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Việc góp vốn bằng tiền chỉ được thực hiện trong một số trường hợp quy định tại khoản 8 điều này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phân phối cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong đợt chào bán.
4. Trình tự thủ tục điều kiện, đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
5. Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phong tỏa tại VSDC. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
6. Vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với năm mươi (50) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.
7. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ ABF sẽ hoán tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM.
8. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây:
 - a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ;
 - b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
 - c) Nhà Đầu Tư / Thành Viên Lập Quỹ là Nhà Đầu Tư nước ngoài nên không thể mua chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.

d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua) trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang Quỹ.

Hình thức thanh toán, cách thức góp vốn bằng tiền nêu trên của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ ABF được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình (ABF).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 26/12/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/03/2021 và Giấy phép số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Công Ty Quản Lý Quỹ ABF có trụ sở chính tại:

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3562 6246 Fax: 024 3562 6249

Website: www.abf.com.vn

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 138/GP-NHNN do thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.

Văn phòng: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 39343137

Fax: 024 38265548

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của Chỉ Số Tham Chiếu.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư:

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi Danh Mục Chứng Khoán của Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ Số Tham Chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

2. Lĩnh vực, ngành nghề dự định đầu tư:

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF ABFVN DIAMOND có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

3. Danh mục được đầu tư của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND bao gồm các chứng khoán trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các loại tài sản sau đây:
 - a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt;
 - b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng
 - e. Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - f. Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF. Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 Điều lệ này và Bản cáo bạch. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản và bảo đảm mức sai lệch giữa Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu của quỹ ETF không được lớn hơn mức sai lệch tối đa quy định tại Điều lệ quỹ, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định của pháp luật.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ và đảm bảo:
 - a. Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - b. Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Trừ trường hợp là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và e khoản 3, Điều 9, Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - d. Không đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính quỹ đó;
 - đ. Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - e. Không được đầu tư vào bất động sản
 - f. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;

- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Rõ ràng của quỹ.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Rõ ràng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
 4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
 5. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
 - c. Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - d. Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - e. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật;
 - f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
 6. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c, d và e khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho UBCKNN và hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.
 7. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
 8. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho quỹ và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.
 9. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
 - a) Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
 - c) Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Rõ ràng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.
 - d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mở phòng Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các Chứng Khoán Cơ Cấu của chỉ số VNDIAMOND. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất

thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

Chương III

NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 12. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) Chứng Chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có nghĩa vụ gì khác với quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.
3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
4. Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch chứng chỉ Quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu;
 - b. Được thực hiện việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại với Quỹ.
 - c. Được chuyển nhượng hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định tại Điều Lệ Quỹ.
 - d. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu (nếu còn).
 - e. Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Tổ Chức Liên Quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - f. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - g. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - h. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - i. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư
 - j. Tuân thủ Điều lệ này, chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - k. Trong giao dịch hoán đổi, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tiền mua Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Chỉ Quỹ, như đã cam kết theo thời gian quy định trong Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
 - l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ này.
2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 03 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- g. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 14. Tiêu chí, điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư.
2. Nhà Đầu Tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
3. Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

Điều 15. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên; địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - b. Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho Quỹ;
 - c. Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: họ tên, số giấy chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu; kèm theo xác nhận của VSDC về chi tiết danh

mục cơ cấu của từng thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào quỹ.

d. Ngày lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

2. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC.
3. Số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được VSDC tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của VSDC theo hướng dẫn của VSDC.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.
5. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu trữ tại trụ sở Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 16. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (giao dịch sơ cấp)

1. Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - a. Chỉ Thành Viên Lập Quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với Công ty Quản lý Quỹ;
 - b. Giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư Mở Tài Khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
 - c. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền trong những trường hợp sau đây:
 - Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Giao Dịch Hoán Đổi của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và Công Ty Quản Lý Quỹ. Phương thức đăng ký, thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch. Phương thức, thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền nêu trên được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
 - d. Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc bằng các tài sản khác cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm mua đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Nhà Đầu Tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.
 - e. Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sau giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư. Tần suất giao dịch hoán đổi được tổ chức hàng ngày
 - f. Thời gian giao dịch cụ thể trong phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi được thực hiện theo Thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ ABF.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quý.

Ngày giao dịch hoán đổi có thể bị tạm ngừng theo quy định tại khoản 6, 7, 8 và 9 của Điều này.

- g. Đơn vị giao dịch tối thiểu là một Lô Chứng Chỉ Quỹ, tương ứng với một trăm ngàn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư để điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ, tuy nhiên phải bảo đảm một Lô Chứng Chỉ Quỹ có không ít hơn 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối (nếu có);
- h. Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
- Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ ABF, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
 - Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
 - Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:
 - o Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
 - ✓ Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước ngày giao dịch hoán đổi.
 - ✓ Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ Thành Viên Lập Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nắm trên tài khoản tạm giữ.
 - o Đối với Nhà Đầu Tư:
 - ✓ Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.
- i. Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư sẽ được chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ (kể cả trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch hoán đổi thông qua các Đại Lý Phân Phối của Quý) và phải được tổ chức trực tiếp nhận lệnh giao dịch hoán đổi (Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối) lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ sẽ được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Thành Viên Lập Quỹ, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
- Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
 - Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm đóng sổ lệnh. Thành Viên Lập Quỹ gửi phiếu lệnh gốc cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được phiếu lệnh gốc từ Nhà Đầu Tư.
- j. Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:
- Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh tới sau thời điểm đóng sổ lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch;
 - Được VSDC xác nhận Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch và, Ngân hàng Giám Sát xác nhận Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nộp đủ tiền bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngoại trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập

Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại Hợp Đồng Lập Quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ ABF.

- k. Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ ETF trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSDC.
 - l. Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:
- a. Trước phiên giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ ABF có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ.
 - b. Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều lệ này và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý quỹ.
Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn của VSDC.
 - c. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ, đồng thời đăng ký, lưu ký chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoặc ngược lại. Việc tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều này và được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của công ty quản lý quỹ.
 - d. Trước thời điểm đóng sổ lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.
 - e. Sau khi tiếp nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của khách hàng báo đảm đáp ứng quy định tại điểm i và j khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSDC.
3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:
- a. Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND mở tại Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

- b. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

Trường hợp chứng khoán cơ cấu của quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ ETF, quỹ ETF phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của quỹ để hoán trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Quỹ ETF được hoán trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho thành viên lập quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán về danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền.

Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một chứng khoán cơ cấu, Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.

- c. Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan, khi đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
- d. Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác nếu có) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong giai đoạn từ sau ngày cuối cùng đăng ký góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.
4. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoán trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, mà Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó hoặc không sở hữu mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoán trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoán trả này sẽ được thực hiện như quy định tại Bản cáo Bạch.
5. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các lô chứng chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoán trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSDC (ngày T+1)), hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, thì VSDC sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:
- Trường hợp là tổ chức, cá nhân nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ;
 - Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên

Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Các Nhà Đầu Tư này.

Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục a, b nêu tại khoản này, phụ thuộc vào tiến độ bán thành lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch kỳ quỹ theo quy định luật hiện hành. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.

Trong quá trình Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (nếu được) trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSDC. , trong trường hợp không chuyển nhượng được toàn bộ quyền mua trước khi hết hạn thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua còn thiếu vào tài khoản của Quỹ để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền chứng khoán đó không có giao dịch thì lấy giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.

Trên cơ sở thông báo của VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch ở các kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch ở cùng kỳ hoán đổi trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Ngay khi phát sinh, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ và có sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát.

- c. Trường hợp là các Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Nhà Đầu Tư đó, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

6. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư do một trong các trường hợp sau:
 - a. Sở giao dịch chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - b. Tổ chức phát hành của loại chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c. Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - d. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.
7. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
8. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 16 của Điều lệ này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó, theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
9. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 8 Điều này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
10. Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại:
 - a. Giá dịch vụ phát hành: là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được quy định tại Hợp Đồng Thành Viên Lập Quỹ và không vượt quá 2% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường được quy định tại Hợp đồng Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và không vượt quá 2% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 2% giá trị giao dịch.Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
 - b. Giá dịch vụ mua lại: là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ và không vượt quá 2% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường được quy định tại Hợp đồng Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường và không vượt quá 2% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 2% giá trị giao dịch.

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.

Giá dịch vụ này sẽ được căn cứ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị Lô Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

- c. Việc điều chỉnh mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.
- d. Việc tăng mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- e. Trường hợp giảm mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Điều này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch công bố về mức giá dịch vụ mới, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội gần nhất.

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp)

1. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch chứng chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo nguyên tắc sau:
 - a. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC;
 - b. Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi chứng chỉ Quỹ niêm yết;
 - c. Chứng chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua kỳ quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để chuyển giao trước thời điểm ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

Điều 18. Giá phát hành lần đầu và giá giao dịch hoán đổi

1. Giá phát hành lần đầu: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.
2. Giá giao dịch hoán đổi: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại.
 - a. Giá giao dịch hoán đổi mà Công Ty Quản Lý Quỹ Tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đồng thời phát hành một Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (hay còn gọi là giá phát hành) bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ sử dụng tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

- b. Giá giao dịch hoán đổi mà Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại một Lô Chứng Chỉ Quỹ đồng thời hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (hay còn gọi là giá mua lại) bằng Giá Trị Tài Sản Rộng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ sử dụng tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

Điều 19. Chuyển nhượng phi thương mại

1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của SGDCK được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do VSDC ban hành.
2. Việc cho, biếu, tặng, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc cho, biếu, tặng, thừa kế hoặc người cho, biếu, tặng, thừa kế.
3. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc cho, biếu, tặng, thừa kế.

Chương IV ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.
2. Quỹ không tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.
3. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).
4. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin theo quy định.
5. Chi phí của Đại Hội Nhà Đầu Tư do Quỹ thanh toán.
6. Đại Hội Nhà Đầu Tư
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong những trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.
 - b. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký đầy đủ của các Nhà Đầu Tư liên quan
 - c. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm b điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà Đầu Tư

1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban Đại Diện Quý;
2. Quyết định mức thu lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý;
3. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện quý gây tổn thất cho Quý;
4. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quý; Phương án phân phối lợi tức;
5. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quý; tăng mức giá dịch vụ, phí trả cho Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Ngân Hàng Giám Sát;
6. Giải thể, sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia tách quỹ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành, thay đổi Công Ty Quản Lý Quý;
7. Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quý;
8. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quý, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có);
9. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
10. Các quyền khác theo quy định theo pháp luật và Điều lệ này.

Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quý tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quý chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quý hoặc bất kỳ người nào khác do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.
4. Tất cả cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý.

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Mỗi Chủng Chỉ Quý sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quý, Tổ Chức Kiểm Toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quý được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác.
3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
4. Công Ty Quản Lý Quý được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quý phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:
 - (i) Công Ty Quản Lý Quý có quyền lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

- (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- (iii) Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ;
 - Thông tin của Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- (iv) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi bằng chuyển phát, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư). Phiếu lấy ý kiến gửi bằng chuyển phát phải được đựng trong phong bì dán kín. Phiếu lấy ý kiến gửi bằng thư điện tử hoặc fax phải được bảo mật cho đến khi kiểm phiếu. Trong trường hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng thư điện tử thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải ghi rõ địa chỉ thư điện tử nhận phiếu lấy ý kiến, và Nhà Đầu Tư phải gửi bằng thư điện tử đã đăng ký tại Sở đăng ký Nhà Đầu Tư.
- (v) Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức và được gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ.
- (vi) Công Ty Quản Lý Quỹ thành lập ban kiểm phiếu, tổ chức việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các Nhà Đầu Tư trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà Nhà Đầu Tư phải gửi ý kiến về Công Ty Quản Lý Quỹ. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ;
 - Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của trưởng ban kiểm phiếu, chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người được chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền.
- (vii) Ban kiểm phiếu, thành viên Ban Đại Diện Quỹ chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- (viii) Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên cổng thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ và UBCKNN trong vòng hai mươi bốn giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.
- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua và các tài liệu khác có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:
- a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay Đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu Tư về các các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này và/hoặc về việc sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 23 Điều lệ này phải đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

- Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất chín mươi lăm phần trăm (95%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và
 - Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định tại điểm a khoản này không ít hơn một trăm phần trăm (100%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành của các Nhà Đầu Tư tham gia tại thời điểm biểu quyết.
6. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành
 7. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lại lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản
 8. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Giám Sát và thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 9. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.
 10. Phân đổi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư
 - a) Nhà Đầu Tư quỹ ETF phân đổi quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
 11. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phân đổi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

Chương V

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 24. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Ban đại diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quý. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quý thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quý đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Quý. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quý đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quý được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quý
 - Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Đại Diện Quý phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý để Nhà Đầu Tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu;
 - Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Đại Diện Quý thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của luật, Ban Đại Diện Quý đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Quý.
 - Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quý trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quý, việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quý thực hiện như sau:
 - + Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quý phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - + Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện Quý, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quý. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện Quý và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.
3. Trong Ban Đại Diện Quý phải có:
 - a. Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b. Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c. Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
 4. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quý bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quý hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quý và Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
 6. Công Ty Quản Lý Quý phải thực hiện báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 25. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ
 - a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
3. Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban đại diện thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
 - b) Là thành viên của trên 05 Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp luật hiện hành và của Điều lệ này đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh các xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ;
3. Kiến nghị mức lợi nhuận phân phối cho Nhà Đầu Tư; thông qua thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận;
4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
5. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Rộng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này;
6. Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều Lệ này.
7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát;
8. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
9. Không một thành viên Ban Đại Diện nào phải chịu trách nhiệm cá nhân về những hành động của mình hoặc bất kỳ hành động nào khác được thực hiện một cách có thiện chí, trung thực, trong sạch, chí công, vô tư, nhân danh Quỹ, phù hợp với phạm vi và quyền hạn được giao theo quy định, hoặc phù hợp với quyền hạn được giao theo Điều lệ này hoặc phù hợp với Quy chế Ban Đại Diện và tuân thủ đúng các quy định pháp luật; Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm;
10. Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban Đại Diện Quỹ thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ;
11. Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:
 - a. Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ đầu tư vay tiền;
 - b. Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
 - c. Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;

- d. Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ đầu tư cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.
12. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 13. Có thể được Chủ tịch Ban Đại Diện ủy quyền quyết định một số vấn đề cụ thể trong một số lĩnh vực nhất định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ban Đại Diện.
 14. Ban Đại Diện Quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định.
 15. Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
 - 16.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Nhà Đầu Tư và của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ;
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
4. Quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

Điều 28. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d. Ban hành Thông báo việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 29 của Điều lệ này.
 - e. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này.
3. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
4. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư Gắn Nhất.

Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan có thẩm quyền;
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ quỹ.
Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điều lệ;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
5. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bổ sung trong các trường hợp sau:
 - a. Khi việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ nêu tại Khoản 2, 3 điều này dẫn đến thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;
 - b. Khi Quỹ có nhu cầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ, việc bổ sung này không vượt quá số lượng tối đa quy định Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;
 - c. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bổ sung phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.
 - d. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu bổ sung bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 30. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.
2. Ban Đại Diện Quỹ triệu tập cuộc họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ.
3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 5 ngày.
5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên tham dự, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên, bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp. Quyết định của Ban Đại Diện quỹ được thông qua nếu được trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên số thành viên Ban Đại Diện Quỹ dự họp và trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên số thành viên Ban Đại Diện Quỹ độc lập thông qua.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
7. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chỉ định một nhân viên có năng lực của Công Ty Quản Lý Quỹ để làm thư ký và ghi biên bản họp của Ban Đại Diện Quỹ.
8. Tất cả các chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán.

Điều 31. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.

Chương VI CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 32. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý quỹ
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất;
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- d) Công ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ này;
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- g) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Điều Lệ này.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau:

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 35 Điều lệ này;
- b) Ký hợp đồng lưu ký/giám sát với Ngân hàng giám sát phù hợp với quy định của pháp luật;
- c) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ, đại lý chuyển nhượng. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- d) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- e) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của quỹ theo quy định của pháp luật;
- f) Khi thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà quỹ là cổ đông, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát được ủy quyền thực hiện, phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;
- g) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;

- h) Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật;
- i) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- j) Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- k) Được quyết định các khoản đầu tư của quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 34. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của Điều lệ quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ đầu tư chứng khoán;
 - c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ đầu tư chứng khoán để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này.
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng ủy thác thông qua quyết định thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty quản lý quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến việc thay đổi công ty quản lý quỹ.
4. Quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày khách hàng ủy thác thông qua quyết định thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc bàn giao, công ty quản lý quỹ thay thế gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước biên bản bàn giao trách nhiệm và tài sản giữa hai công ty quản lý quỹ. Biên bản phải được khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác và Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với khách hàng ủy thác mà chưa bàn giao đầy đủ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho công ty quản lý quỹ thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều này. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoại các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ này) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập
1.5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 365 ngày liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và quyết định này không bị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước phản đối thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo luật định, Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.
3. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều lệ này.
4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;
 - b. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên
 - c. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
 - d. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
 - đ. Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
 - e. Không được đưa ra nhận định hoặc, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty, trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng, Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đồng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - a. Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

- b. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương VII

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở.
2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
3. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

Điều 37. Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:
 - a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ;
 - b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ này;
 - d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng lưu ký giám sát và Điều lệ này;
 - e. Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với những tài sản của công ty quản lý, những tài sản của các quỹ khác của cùng một công ty quản lý, những tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;
 - f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật;
 - g. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều lệ này, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;
 - h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
 - i. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ này;
 - j. Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà

đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a. Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều lệ này và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b. Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.

3. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

- a. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:
 - Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; giám sát việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này;
 - Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ
 - Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;
 - Giám sát việc tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
 - Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ này.
- b. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- c. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- d. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
- e. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát, Lưu Ký.

Điều 38. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán;
 - b. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Lưu Ký, Hợp Đồng Giám Sát;
 - c. Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 39. Các hoạt động được ủy quyền

Công Ty Quản Lý Quỹ được phép ủy quyền đối với các dịch vụ dưới đây:

1. Dịch vụ quản trị quỹ
2. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng
3. Các hoạt động khác (khi phát sinh)

Điều 40. Tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống nhân sự, kinh nghiệm, tinh chuyên nghiệp.
Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp dịch vụ liên quan phải là các tổ chức được pháp luật cho phép về lĩnh vực thực hiện. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.
Giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng, theo luật định.

Điều 41. Trách nhiệm của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền:
Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với các qui định của pháp luật và chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình làm.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
 - a. Đối với dịch vụ quản trị
 - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ này;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b. Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
 - Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
 - Ghi nhận các lệnh hoán đổi danh mục, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư;
 - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ;

- Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu:
 Các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ;
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 42. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ;
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực, cơ sở vật chất của bên nhận ủy quyền, bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ;
4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;
5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
6. Xây dựng quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ. Tổ Chức Kiểm Toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tinh liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư;
8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền;

Điều 43. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình ;
 - b. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c. Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d. Theo đề nghị của Đại hội Nhà Đầu Tư;
 - e. Quỹ bị giải thể;
 - f. Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư;
 - g. Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi Giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
 - h. Tổ chức nhận ủy quyền hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi Tổ chức khác.

- Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao hoặc với Công Ty Quản Lý Quỹ. Tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao phải lập biên bản bàn giao giữa hai Tổ chức có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương IX

THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 44. Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ

- Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký.
- Trong vòng mười hai (12) tháng gần nhất, trước khi trở thành Thành Viên Lập Quỹ, duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt hai trăm hai mươi phần trăm (220%), hoặc một tỷ lệ khác cao hơn theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Lưu Ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- Đã ký hợp đồng lập quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Luôn đảm bảo được số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng lập quỹ đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại Hợp Đồng Lập Quỹ.

Điều 45. Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ

- Quyền của Thành Viên Lập Quỹ:
 - Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động hoán đổi danh mục theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - Được thực hiện các giao dịch tự doanh với Quỹ, theo cơ chế hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của mình lấy các lô chứng chỉ Quỹ và ngược lại;
 - Được vay Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc vay các Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoán đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Hoạt động vay chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ này phải được thực hiện trên hệ thống và theo hướng dẫn của VSDC;
 - Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm thanh toán giao dịch theo quy định của pháp luật.
- Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ:
 - Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán;
 - Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các Nhà Đầu Tư. Lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành Viên Lập Quỹ. Trong giao dịch chứng chỉ Quỹ trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Thành Viên Lập Quỹ phải thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư trước lệnh của mình. Trong giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư;
 - Bảo đảm Nhà Đầu Tư có đầy đủ tiền, chứng khoán ký quỹ để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật;
 - Quản lý tách biệt tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản của từng Nhà Đầu Tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
 - Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm

Quý đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt báo cáo tài chính của Quý, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quý;

- f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quý, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Kỳ Chứng Khoán, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này;
- g. Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại Lý Phân Phối theo các quy định về thành lập và quản lý quỹ mới do Bộ Tài Chính ban hành.
- h. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ bán chứng chỉ Quỹ, số lượng chứng chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lễ Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại Hợp Đồng Lập Quỹ đã ký với Công Ty Quản Lý Quý.
- i. Các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này, Bản cáo bạch và Hợp Đồng Lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quý.

Điều 46. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường

1. Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quý lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quý. Công Ty Quản Lý Quý có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường cho Quý. Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước bản sao hợp đồng tạo lập thị trường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng tạo lập thị trường.
2. Hoạt động tổ chức tạo lập thị trường cho Quý được thực hiện theo quy chế hoạt động tổ chức tạo lập thị trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.

Chương X ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quý và Thành viên lập quỹ;
2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ;

Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối

1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;
2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư; Đại Lý Phân Phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ: phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.
3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quý, tài liệu về

các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;

5. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư, Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

Chương XI

KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Kiểm Toán báo cáo tài chính hàng năm cho Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
2. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
3. Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư
4. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 50. Năm tài chính

1. Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.
2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 51. Chế độ kế toán & báo cáo tài chính

1. Chế độ kế toán
Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
2. Báo cáo tài chính
 - Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
 - Báo cáo tài chính bán niên / báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
3. Báo cáo khác
Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

Chương XII

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

Điều 52. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau: Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và thông lệ quốc tế.
2. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.

4. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định hoặc ủy quyền cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán xác định và công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tinh chính xác và phù hợp với Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
7. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
8. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.
9. Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong vòng sáu (06) tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 53. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp bảo giá

Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp bảo giá được quy định tại sổ tay định giá

Điều 54. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và được quy định trong Sổ tay định giá.

Chương XIII

LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 54. Thu nhập của quỹ

Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau:

1. Cổ tức.
2. Lãi trái phiếu
3. Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi.
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ.
5. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản hoặc các hoạt động của Quỹ.

Điều 55. Phân phối lợi nhuận

1. Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận.

2. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm giá tăng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

Điều 56. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,6% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ Xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ trả cho các tổ chức được ủy quyền (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ 0,6% giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm(chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
- Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí lưu ký xử lý hồ sơ với giao dịch chứng khoán với mức tối đa là 0,03% giá trị giao dịch, tối đa 10.000.000 VND/ ngày giao dịch, tối thiểu 100.000 đồng/ ngày giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.
- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....
- Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)), mức giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)) là 15 triệu đồng
- Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác
 - Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.
5. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu
- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,08% NAV tại ngày trước ngày định giá/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF ABFVN DIAMOND chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
 - Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
 - Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
 - Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
6. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV)
- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu tối đa là 0,05% NAV tại ngày trước ngày định giá/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.
 - Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
 - Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
 - Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.
7. Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác
- Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc phí, giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).

- Chi phí kiểm toán trả cho Tổ Chức Kiểm Toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.
- Giá dịch vụ Thành Viên Lập Quỹ (nếu có)
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Thù lao và chi phí công tác cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;
- Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 57. Chi phí của Quỹ

1. Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí sau:
 - a. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF;
 - b. Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - c. Giá dịch vụ quản trị quỹ, phí dịch vụ quản lý số đăng ký Nhà Đầu Tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan;
 - d. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
 - e. Phí giao dịch, bao gồm chi phí mới giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho Công Ty Chứng Khoán.
 - f. Chi phí kiểm toán trả cho Tổ Chức Kiểm Toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ khác.
 - g. Thù lao và chi phí công tác trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - h. Giá dịch vụ trả cho Thành Viên Lập Quỹ;
 - i. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
 - j. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
 - k. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác..
2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ các nội dung sau:
 - a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu (nếu có); thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
 - b) Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ trên Giá Trị Tài Sản Rộng trung bình của quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan;

Chương XIV GIẢI THỂ QUỸ

Điều 58. Các điều kiện giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
 - b. Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c. Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
 - d. Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;
 - e. Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;
 - f. Quỹ hủy niêm yết.
 - g. Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Trong thời hạn ba (03) tháng trước ngày tiến hành giải thể theo quy định tại điểm g hoặc ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp không có công ty quản lý quỹ) chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản quỹ và phân chia tài sản Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ.
5. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
 - a. Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
 - b. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
 - c. Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d. Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
 - e. Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.
6. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:
 - a. Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - b. Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - c. Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại quỹ theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều này.

8. Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư Thông Qua.
9. Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:
 - a. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước;
 - b. Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này, Quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ, phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c. Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu VSDC, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư.
10. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi Tổ Chức Kiểm Toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc Ban Đại Diện Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

Điều 59. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ

1. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải nộp hồ sơ giải thể Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quỹ bao gồm:
 - a. Giấy đề nghị giải thể Quỹ;
 - b. Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc giải thể quỹ, phương án giải thể Quỹ;
 - c. Phương án giải thể Quỹ
 - d. Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quỹ.
3. Việc giải thể Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

Chương XV

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 60. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương XVI

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động của quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại lý phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành quỹ nhân.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 62. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Điều lệ quỹ lần đầu do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo mẫu quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đăng ký mua chứng chỉ Quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu này.
2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư. Sau khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Nhà Đầu Tư biết về những nội dung sửa đổi, bổ sung và cập nhật vào Điều lệ Quỹ.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ

Điều 63. Đăng ký Điều lệ

1. Điều lệ quỹ lần đầu bao gồm 16 Chương, 63 Điều và 03 Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ.
Các bản trích hay sao y của bản Điều lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ thì mới có giá trị.
2. Điều lệ này được lập thành 04 bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt Nam:
 - 01 bản đăng ký tại Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
 - 02 bản lưu tại Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 01 bản lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 64. Điều khoản thi hành

Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:

PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VIỆT HÀ

PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABF)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 26/12/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/08/2021.

Giấy phép số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trụ sở chính tại:

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3562 6246 Fax: 024 3562 6249

Website: www.abf.com.vn

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ ETF ABFVN DIAMOND :

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ này trong hoạt động quản lý quỹ;
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm;
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo Điều lệ này;
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - (a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - (b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - (c) Báo đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng Chỉ Quỹ;
 - (d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác;
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu;
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép;
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư;
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời;
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu;
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu;
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư;
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời;
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất;
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VIỆT HÀ

Handwritten mark

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14 tháng 04 năm 2022

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003

Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006

Văn phòng: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3934 3137

Fax: 024 3825 1322

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ này trong hoạt động giám sát;
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm;
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ;
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát;
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ này;
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư;
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm;

Đại diện Ngân hàng giám sát



PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (ABF).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 26/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/08/2021 và Giấy phép số 12/UBCK-GPHDQLQ ngày 28/12/2006 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Công Ty Quản Lý Quỹ ABF có trụ sở chính tại:

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3562 6246 Fax: 024 3562 6249

Website: www.abf.com.vn

Ngân hàng giám sát: Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14 tháng 04 năm 2022 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHDLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

Văn phòng: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3934 3137 Fax: 024 3825 1322

Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư:

1. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ;
2. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/ vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn;
3. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ này hoặc Bản Cáo Bạch.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hà

Đại diện Ngân Hàng Giám Sát *AM*



Võ Trí Thành



CHARTER

ORGANIZATION AND OPERATION ETF ABFVN DIAMOND

Hanoi, May 2026



TABLE OF CONTENTS

1. LEGAL BASIS	5
2. DEFINITIONS	7
CHAPTER I	12
GENERAL TERMS	12
Article 1. Name and contact address.....	12
Article 2. Duration of operation of the Fund.....	12
Article 3. Organizational Principles.....	12
Article 4. Total mobilized capital and number of certificates of ABFVN DIAMOND ETF initially offered ...	12
Article 5. Appointment of capital mobilization representatives and offering of fund certificates.....	13
Article 6. Fund Management Company.....	13
Article 7. Supervisory Bank.....	13
CHAPTER II	13
REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS	13
Article 8. Investment Objectives.....	13
Article 9. Investment Strategy.....	13
Article 10. Investment Restrictions.....	14
Article 11. Investment selection methods.....	16
CHAPTER III	16
INVESTORS, INVESTOR REGISTERS AND FUND CERTIFICATE TRADING	16
Article 12. Investors.....	16
Article 13. Rights and obligations of investors.....	16
Article 14. Criteria and conditions for participation in exchange transactions for investors.....	17
Article 15. Investor Register.....	18
Article 16. Exchange of the Basket of Component Securities for Lot of Fund Certificates and vice versa (primary trading).....	18
Article 17. Trading of Fund certificates on the Stock Exchange (secondary transactions).....	25
Article 18. Initial Issue Price and Exchange Transaction Price.....	25
Article 19. Non-Commercial Transfers.....	25
CHAPTER IV	26
INVESTOR GENERAL MEETING	26
Article 20. Investor General Meeting.....	26
Article 21. Rights and duties of the General Meeting of Investors.....	26
Article 22. Conditions and procedures for conducting the General Meeting of Investors.....	27
Article 23. Approval of the decision of the General Meeting of Investors.....	27
CHAPTER V	29
THE FUND'S REPRESENTATIVE BOARD	29
Article 24. Board of Representatives of the Fund.....	29
Article 25. Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Representative Board.....	31
Article 26. Rights and obligations of the Fund's Representative Board.....	31
Article 27. Rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives.....	32
Article 28. Chairman of the Fund's Board of Representatives.....	32

Article 29. Dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives	32
Article 30. Fund Representative Board Meeting.....	33
Article 31. Minutes of the meeting of the Fund's Representative Board.....	34
CHAPTER VI	34
FUND MANAGEMENT COMPANY	34
Article 32. Criteria for selecting a fund management company	34
Article 33. Rights and obligations of the Fund Management Company.....	34
Article 34. Termination of rights and obligations to the Fund of the Fund Management Company	35
Article 35. Restriction of the operation of the Fund Management Company.....	36
CHAPTER VII.....	37
SUPERVISORY BANK.....	37
Article 36. Criteria for selecting a supervisory bank.....	37
Article 37. Rights, obligations and activities of the Supervisory Bank.....	38
Article 38. Termination of rights and obligations to the Funds of the Supervisory Bank	39
CHAPTER VIII.....	40
RELATED SERVICE PROVIDERS.....	40
Article 39. Authorized Activities.....	40
Article 40. Criteria for selection of related service providers	40
Article 41. Responsibilities of relevant service providers.....	40
Article 42. Responsibilities of the Fund Management Company for authorized activities.....	41
Article 43. Termination of authorization activities	41
CHAPTER IX	42
FUND-SETTING MEMBERS AND MARKET-MAKING ORGANIZATIONS.....	42
Article 44. Conditions for selecting Fund Establishment Members	42
Article 45. Rights and Responsibilities of Fund Builders	42
Article 46. Market Maker Organization	43
CHAPTER X.....	43
DISTRIBUTION AGENT.....	43
Article 47. Conditions for selecting a Fund Certificate Distribution Agent	43
Article 48. Distribution Agent Activities	43
CHAPTER XI.....	44
AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME	44
Article 49. Criteria for selection and change of auditing firm	44
Article 50. Fiscal Year	44
Article 51. Accounting & Financial Reporting Regime	44
CHAPTER XII.....	45
METHOD OF DETERMINING THE NET ASSET VALUE OF AN INVESTMENT FUND.....	45
Article 52. Determining the Fund's Net Asset Value.....	45
Article 53. Principles and criteria for selection and change of quotation-providing organizations	45
Article 54. Method of determining the Net Asset Value of the Fund.....	45
CHAPTER XIII	46

PROFIT AND OPERATING EXPENSES OF THE FUND	46
Article 54. Income of the fund	46
Article 55. Profit distribution	46
Article 57. Cost of the Fund	48
CHAPTER XIV	49
FUND DISSOLUTION	49
Article 58. Conditions for dissolution of the Fund	49
Article 59. Order and procedures for dissolution of the Fund	51
CHAPTER XV	51
RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST	51
Article 60. Control of conflicts of interest between the Fund and other Funds, trust investment clients of the Fund Management Company and between the Fund and the Fund Management Company	51
CHAPTER XVI	51
DISCLOSURE OF INFORMATION AND CHANGES TO THE CHARTER	51
Article 61. Information Disclosure	51
Article 62. Amendments and supplements to the Charter	52
Article 63. Charter Registration	52
Article 64. Implementation provisions	52
APPENDIX 1: COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY	53
APPENDIX 2: COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK	54
APPENDIX 3: JOINT COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK	55

1. LEGAL BASIS

The establishment and operation of the ABFVN DIAMOND ETF and related matters are governed by:

1. Law on Securities No. 54/2019/QH14 was approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its XIV session, 8th session on November 26, 2019;
2. Law No. 56/2024/QH15 was passed by the National Assembly on November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on the State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, the Law on Handling of Administrative Violations;
3. Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities
4. Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 amending and supplementing a number of articles of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
5. Decree No. 156/2020/ND-CP of the Government: Regulations on sanctioning administrative violations in the field of securities and securities market
6. Decree No. 128/2021/ND-CP dated 30/12/2021 of the Government amending and supplementing.
7. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds
8. Circular No. 136/2025/TT-BTC dated December 29, 2025 amending and supplementing a number of articles of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding the operation and management of securities investment funds.
9. Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding the operation of securities investment fund management companies
10. Circular No. 88/2025/TT-BTC dated September 03, 2025 amending and supplementing a number of articles of Circulars regulating the reporting regime applicable to securities investment fund management companies, representative offices, branches of securities companies and foreign fund management companies in Vietnam;
11. Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15/11/2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds;
12. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding the disclosure of information on the securities market is amended and supplemented by Circular No. 18/2025/TT-BTC dated April 26, 2025 amending and supplementing a number of articles of Circular No. 119/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating registration activities, depository, clearing and settlement of securities transactions, Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market has been amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Minister of Finance
13. Relevant guiding legal documents.
 - Circular No. 119/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating the registration, depository, clearing and payment of securities transactions;
 - Circular No. 18/2025/TT-BTC dated April 26, 2025 of the Minister of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 119/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the

Minister of Finance regulating signed activities, signed and signed clearing and settlement of securities transactions, Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market has been amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Minister of Finance.

- Circular No. 120/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating the trading of listed stocks, trading registration and fund certificates, corporate bonds, secured warrants listed on the securities trading system;
- Circular No. 08/2026/TT-BTC dated February 03, 2026 of the Minister of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market is amended, supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC, Circular No. 120/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating trading of listed stocks, trading registration and fund certificates, corporate bonds, secured warrants listed on the securities trading system are amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC, Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating the operation of securities companies as amended, supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC.
- Other relevant legal documents.

2. DEFINITIONS

Unless the context states otherwise, the following words and phrases shall have the following meanings:

"ABFVN DIAMOND ETF" or "Fund"	It is an open-ended securities investment fund, formed from the receipt and exchange of a basket of Component Securities for Fund Certificates. Fund certificates are listed and traded on the Stock Exchange.
"Fund Management Company" or "ABF" or "ABF Fund Management Company"	It is An Binh Securities Investment Fund Management Joint Stock Company (hereinafter referred to as ABF Fund Management Company), established under the Business Registration Certificate No. 0102130960 registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City for the first time on 26/12/2006; registered for the 1st change dated 25/08/2021 and License No. 12/UBCK-GPHDQLQ dated 28/12/2006 of the State Securities Commission, with the field of operation being securities investment fund management, securities investment company, securities portfolio management and securities investment consultancy. ABF Fund Management Company is entrusted by the Investor to manage the fund and has the rights and obligations as prescribed in Chapter VI of this Charter.
"Vietnam Stock Exchange"	It is an enterprise established and operating in accordance with the provisions of the Securities Law and the Law on Enterprises, in which the State holds more than 50% of the charter capital or the total number of voting shares.
"Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation" or "Vietnam Securities Depository" or "VSDC"	It is a legal entity owned by the State, an enterprise established and operating in accordance with the provisions of the Law on Securities and the Law on Enterprises, in which the State holds more than 50% of the charter capital or the total number of voting shares.
"Supervisory Bank"	Being the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank), established under the Business Registration Certificate No. 0100112437 registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City for the first time on 02/06/2008; registration for the 15th change on April 14, 2022. and was granted the Certificate of Registration of Securities Depository Activities No. 14/GPHDLK issued by the Securities Commission on 02/05/2003 and the Certificate of Membership No. 18/GCNTVLK issued by the Vietnam Securities Depository Center on 07/07/2006, performing the following operations: preserving and depositing securities, economic contracts and documents related to the Fund's assets, and at the same time supervising the Fund's activities. The rights and obligations of the supervisory bank are specified in Chapter VII of this Charter.
"Auditing Firm"	As an independent auditing firm of the Fund, it conducts an annual audit of the Fund's assets and is on the List of auditing firms approved by the State Securities Commission. Auditing firm appointed by the General Meeting of Investors.
"Authorized Participant"	Being a securities company with brokerage and proprietary trading operations or a commercial bank with a certificate of registration of depository activities, having signed a contract to establish an ABFVN DIAMOND ETF with ABF Fund Management Company.
"Market Maker Organization"	It is a securities company that is a Fund Setting Member selected by ABF Fund Management Company to sign a contract to provide market making

	services for the Fund. The Fund Management Company may appoint one or several Fund Setting Members as the Fund's market maker organization.
"Distribution agent"	Being securities companies with securities brokerage profession that have obtained a certificate of registration for the distribution of public fund certificates, signed a contract for distribution of fund certificates with the Fund Management Company and the Fund Establishment Member.
"Relevant service providers"	As a depository bank, VSDC provides one or several fund management services, transfer agent services.
"Fund Charter"	Include this document, attached Appendices and lawful amendments (if any). Authorized Participants and Investors who register to buy Fund Certificates are considered to have approved this Charter for the first time.
"Prospectus"	It is an electronic document or data that discloses accurate, truthful and objective information related to the offering, issuance and listing of Fund Certificates, the Fund Management Company and related organizations of the Fund.
"Supervision Contract"	It is a contract signed between ABF Fund Management Company and the Supervisory Bank approved by the Fund's General Meeting of Investors.
"Investor"	Being domestic and foreign individuals and organizations holding Fund Certificates.
"Investor Meeting"	As a general meeting of Investors who have the right to vote to approve important issues related to the Fund. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund.
"Board of Representatives of the Fund"	Being the representatives of the Investor elected by the General Meeting of Investors to supervise the activities of the Fund, ABF Fund Management Company and the Supervisory Bank on behalf of the Investor.
"Charter capital "	It is the Net Asset Value of the Fund at the end of the initial public offering and is recorded in this Charter.
"Fund Certificate" or "ETF Certificate"	It is a type of securities that confirms the Investor's ownership of a part of the contributed capital at the Fund. The face value of the Fund Certificate is 10,000 VND.
"Fund Certificate Lot"	Fund Certificate Lot means a lot consisting of one hundred thousand (100,000) Fund Certificates. An ETF Fund Certificate Lot is the trading unit in basket exchange transactions between the Fund and Authorized Participants or Investors. The Fund Management Company has the right to adjust the number of Fund Certificates in one ETF Fund Certificate Lot, provided that each lot consists of no fewer than one hundred thousand (100,000) Fund Certificates.
"Reference Index/ VN Diamond Reference Index" (VN DIAMOND)	As the VN DIAMOND Index (index of Vietnamese diamond stocks), a securities index developed and managed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange, including enterprises that meet the criteria of capitalization, transaction value, P/E ratio and foreign investment ratio (FOL) as prescribed in the index rules. This index is developed in accordance with the provisions of current law. Detailed information of this index can be found on the website of the Stock Exchange.
"Component Securities"	It is the underlying securities that constitute the securities portfolio of the reference index, excluding derivative securities.
"Basket of Component Securities"	Basket of Component Securities means the portfolio comprising Component Securities designed to replicate the movements of the

	Reference Index and accepted by ABF Fund Management Company in exchange transactions for Fund Certificate Lots
"Initial Issuance Price"	<p>It is the price used by the Fund Management Company as a basis for distributing the Lot of Fund Certificates to the Fund Founding Members and Investors to recover the Component Securities.</p> <p>The initial issuance price is equal to the total par value of one Fund Certificate lot (in the initial public offering) plus the issuance service price specified in Clause 10, Article 16 of this Charter.</p>
"Exchange Price"	<p>It is the price used by the Fund Management Company as a basis for exchanging a Lot of Fund Certificates for a portfolio of Component Securities from the Fund Founding Member, Investor and vice versa.</p> <p>The Exchange Price of a basket of the Component Securities takes one lot of Fund Certificates (also known as the Issue Price) equal to the Net Asset Value per lot of Fund Certificates calculated at the end of the day immediately preceding the date of the exchange transaction plus the price of the issuance service applicable to the exchange transaction.</p> <p>The Exchange Price of a Lot of Fund Certificates for a Basket of Component Securities (also known as the Redemption Price) is equal to the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates calculated at the end of the day immediately preceding the date of the exchange minus the price of the redemption service applicable to the exchange.</p>
"Transaction Value"	<p>The transaction value in the initial public offering, is equal to the total face value of one Lot of Fund Certificates multiplied by the number of Lot of Fund Certificates distributed.</p> <p>The transaction value in a exchange transaction is equal to the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates at the end of the day immediately preceding the exchange trading date multiplied by the number of Lots of Exchange Fund Certificates.</p>
"Issuance Service Price"	<p>It is the service price that the Authorized Participant must pay to the Fund Management Company when purchasing Lots of Fund Certificates in the initial public offering or performing a exchange transaction of the Component Securities for Lots of Fund Certificates.</p> <p>This service price is collected when making a transaction and is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificate Lots. The price of this issuance service shall be specified in Clause 10, Article 16 of this Charter.</p>
"Redemption Service Price"	<p>It is the service price that the Fund Setting Member must pay to the Fund Management Company when performing the exchange of Fund Certificate Lots for the Component Securities.</p> <p>The price of this service is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificate Lots. The price of this Acquisition Service shall be specified in Clause 10, Article 16 of this Charter.</p>
"Fund Income"	It is the remaining profit of the Fund after deducting valid expenses and is decided by the General Meeting of Investors to divide according to the ownership ratio of the Investor.
"Fund Closing Day"	It is the end date of capital mobilization for the Fund in accordance with the current law, applicable to the initial public offering of the Fund Certificates.
"Fiscal Year"	It is twelve months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of each calendar year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Fund

	Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year.
"Fund's Net Asset Worth" or "Net Asset Worth" or "NAV"	It is the total market value of assets in the portfolio minus the total liabilities of the fund. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value of the ETF on a daily basis.
"Net Asset Value Per Lot of Fund Certificates"	Equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Fund Certificate Lots. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value on a Lot of ETF Certificates on a daily basis.
"Net Asset Value on a Fund Certificate"	Equal to the Net Asset Value of the fund divided by the total number of Fund Certificates in circulation. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value on an ETF certificate on a day-to-day basis.
"Reference Net Asset Value on a Fund Certificate" or "INAV"	It is the Net Asset Value on an ETF Certificate determined on the basis of the market price of the Structured Security from the most recent trade, during the trading session. The reference Net Asset Value on a Fund Certificate is only the reference value, not the value used to determine the transaction price.
"Valuation date"	It is the date on which ABF Fund Management Company determines the Net Asset Value of the Fund in accordance with applicable laws.
"Portfolio Exchange"	It is the exchange of the Basket of Component Securities for the Lot of Fund Certificates and vice versa. This transaction is conducted between the Fund and the Fund Establishment Member, the investor satisfies the conditions specified in this Charter.
"Exchange Trading Orders"	This includes buy orders, in which the Authorized Participants, the Investor requests the fund to receive the Basket of Component Securities and issue Lots of Fund Certificates, and sell orders, in which the Authorized Participants, the Investor requests the fund to receive the Lots of Fund Certificates and return the Component Securities.
"Exchange Trading Date"	It is the valuation date on which the Fund, through ABF Fund Management Company, issues and redeems lots of Fund certificates from Authorized Participants and Investors under the portfolio exchange mechanism.
"Time to close the order book"	It is the last time that the Distribution Agent or Fund Setting Member receives a exchange order from the Investor for execution on the Exchange Trading Day. The Order Book Closing Time must not be later than the market closing time on the Exchange Trading Day of the Ho Chi Minh City Stock Exchange and is specified in the Prospectus. This is the last time that the Authorized Participants or Distribution Agent receives the Investor's Exchange Order to be executed on the exchange trading day. In case of any change in the time of closing the order book, the Fund Management Company will notify in advance on the website and update it in the Prospectus.
"Investment Fund Management Services"	It is a service provided by the Fund Management Company authorized by the Relevant Service Provider, including the following activities: - Accounting recording of the Fund's transactions: recording fluctuations reflecting cash flows in and out of the Fund; - Preparation of the Fund's financial statements; coordinate and support the Fund's Audit Organization in performing audits for the Fund;

	<ul style="list-style-type: none"> - Determining the net asset value of the fund, the net asset value on a lot of fund certificates, the net asset value on a fund certificate in accordance with the provisions of law and this Charter; - Perform other activities as prescribed by law, this Charter and the contract signed with the Fund Management Company;
"Transfer Agent Service"	<p>It is a service provided by the Fund Management Company authorized by the relevant service provider, including the following activities:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Establish and manage the Investor Register, the system of accounts of fund-setting members and investors; Confirmation of ownership of Fund Certificates; - Record exchange, buy and sell orders of Authorized Participants and Investors; transfer ownership of Fund Certificates; update the Investor Register; - Assisting the Investor in exercising the rights related to the ownership of Fund Certificates of the Fund Founding Members and Investors; - Perform other activities as prescribed by law, this Charter and the contract signed with the Fund Management Company.
"Relevant Person"	<p>According to Clause 46, Article 4 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and effective on January 1, 2021 and amended and supplemented documents.</p>
Other definitions	<p>Other definitions (if any) shall be construed as stipulated in the Securities Law and other relevant documents</p>

Chapter I GENERAL TERMS

Article 1. Name and contact address

Name of Investment Fund:	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND
English Name:	ABFVN DIAMOND ETF
Abbreviation	ABFVN DIAMOND ETF
Contact:	12th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi 21/6/2024 according to the Certificate of Fund Registration No. 106/GCN-
Date of Establishment	UBCK issued on 21/6/2024 by the State Securities Commission
Phone:	024 3562 6246
Fax:	024 3562 6249
Website:	www.abf.com.vn

Article 2. Duration of operation of the Fund

The operation time of ABFVN DIAMOND ETF is calculated from the date the Fund is granted a license to establish the Fund by the State Securities Commission, and there is no limit to the operation period.

Article 3. Organizational Principles

ABFVN DIAMOND ETF is an open-ended public fund, formed from the receipt and exchange of the Basket of Component Securities for Fund Certificates and listed and traded on the Stock Exchange.

Article 4. Total mobilized capital and number of certificates of ABFVN DIAMOND ETF initially offered

1. The total capital of the ABFVN DIAMOND ETF is made up of the capital contributed by the Fund Founding Members and Investors.
2. In the initial offering, each Investor registers to buy at least one (01) lot of Fund Certificates, each Fund Founding Member registers to buy Lots of ABFVN DIAMOND ETF Fund Certificates according to the agreement between the Fund Founding Member and ABF Fund Management Company but ensures not less than one (01) Lot of Fund Certificates.
3. The participation in capital contribution to the establishment of the Fund by the Fund Founding Members and Investors shall be carried out by the Portfolio of Component securities. The capital contribution in cash may only be made in some cases specified in Clause 8 of this Article. The Basket of Component Securities and the number of ETF Lots distributed to Authorized Participants and Investors are determined on the basis of the Reference Index of the last trading day of the offering.
4. The order and procedures for eligibility, registration and capital contribution to establish the Fund are specified in detail in the Prospectus.
5. The entire Portfolio of Component Securities of Authorized Participants and Investors is blocked at VSDC. Immediately after the Fund Establishment Registration Certificate takes effect, these assets are deposited on the Fund's depository account opened at the Supervisory Bank.
6. The minimum charter capital expected to be mobilized in the initial public offering of ABFVN DIAMOND ETF is fifty (50) billion VND and corresponds to fifty (50) lots of ABFVN DIAMOND ETF certificates. The face value of each Fund Certificate is ten thousand (10,000) VND.
7. Within 30 (thirty) days from the effective date of the Fund Registration Certificate, ABF Fund Management Company will complete the procedures for listing the ABFVN DIAMOND ETF at the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
8. The participation in contributing capital to establish the Fund in cash will arise in the following cases:
 - a) There is a difference between the value of the Basket of Component Securities and the issue price of the Fund Certificate Lot;
 - b) Securities in the Basket of Component Securities that the Authorized Participants is restricted from investing in accordance with the provisions of law or the Authorized Participants has not carried out the procedures for trading treasury shares or making a public offer in accordance with the relevant laws

- c) Investors/Authorized Participants are foreign investors and therefore cannot purchase securities in the Component Securities that have reached the maximum foreign ownership ratio for capital contribution.
- d) In case securities in the Portfolio of Capital-Contributed Component Securities arise corporate events (bonus shares, stock dividends, cash dividends, option options) during the transfer of ownership to the Fund.

The form of payment and method of capital contribution in cash mentioned above by Investors and Fund Setting Members will be specified in detail in the Prospectus.

Article 5. Appointment of capital mobilization representatives and offering of fund certificates

The legal representative of ABF Fund Management Company is appointed as the representative to raise capital and offer ABFVN DIAMOND ETF certificates to the public.

Article 6. Fund Management Company

Fund management company: An Binh Securities Investment Fund Management Joint Stock Company (ABF).

The Certificate of Business Registration No. 0102130960 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 26/12/2006; registered for the 1st change on 25/08/2021 and License No. 12/UBCK-GPHDQLQ dated 28/12/2006 of the State Securities Commission. The company operates under the Law on Securities, the Law on Enterprises and relevant legal provisions (if any).

ABF Fund Management Company is headquartered in:

12th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi.

Phone: 024 3562 6246 Fax: 024 3562 6249

Website: www.abf.com.vn

Article 7. Supervisory Bank

Being the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank), established under the Establishment and Operation License No. 138/GP-NHNN issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 23/05/2008 (and amendments and supplements from time to time); The Certificate of Business Registration No. 0100112437 was registered for the first time by the Department of Planning and Investment of Hanoi on 02/06/2008; registered for the 15th change on 14/04/2022 and was granted the Certificate of Registration of Securities Depository No. 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/05/2003 and the Certificate of Depository Member No. 18/GCNTVLK issued by Trung the Vietnam Securities Depository issued on 07/07/2006 to perform the following operations: preservation and depository of securities, economic contracts and documents related to the Fund's assets, and at the same time supervise the operation of the Fund.

The rights and obligations of the Supervisory Bank are specified in Chapter VII of this Charter.

Office: 198 Tran Quang Khai, Hoan Kiem District, Hanoi.

Phone: 024 39343137 Fax: 024 38265648

Chapter II

REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS

Article 8. Investment Objectives

The goal of the ABFVN DIAMOND ETF is to simulate the performance of the Reference Index as closely as possible.

Article 9. Investment Strategy

1. Investment strategy:

The ABFVN DIAMOND ETF uses a passive investment strategy to achieve a predetermined investment goal. When the Portfolio of Securities of the Reference Index changes, the Fund will adjust the Fund's portfolio to match the portfolio of the Reference Index in terms of structure and proportion of assets. The Fund will aim to have similar results to the Reference Index and will not implement a defensive strategy when the market falls or realize profits when the market is overvalued. Passive investing aims to minimize costs and more closely emulate the reference index by maintaining a lower investment turnover ratio than funds that use an active investment strategy.

2. Fields and industries to be invested in:

Based on the investment strategy, the ABFVN DIAMOND ETF can invest in all industries of the Vietnamese stock market that are not prohibited by law. The investment structure by industry of ABFVN DIAMOND ETF may change depending on changes in the Reference Index's portfolio and the Fund's investment strategy.

3. The invested portfolio of the ABFVN DIAMOND ETF includes securities in the portfolio of the Reference Index and the following asset classes;

- a. Deposits at commercial banks in accordance with the law on banking at credit institutions approved by the Fund's Representative Board. The Fund Management Company is only allowed to deposit money and invest in money market instruments including valuable papers and negotiable instruments in accordance with the provisions of law at credit institutions approved by the Fund's Board of Representatives;
- b. Money market instruments include valuable papers and negotiable instruments as prescribed by law;
- c. Government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds;
- d. Listed stocks, stocks registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates; shares offered to the public, bonds offered to the public
- e. Derivative securities are listed and traded on the Stock Exchange for the purpose of hedging risks for the underlying securities held by the fund and minimizing the deviation from the Reference Index;
- f. Other assets arise from the ownership of securities included in the portfolio of ETFs.

The Fund may only deposit money and invest in money market instruments specified at Points a and b of credit institutions on the list approved by the Fund's Board of Representatives.

Article 10. Investment Restrictions

1. The Fund's investment portfolio must be consistent with the investment objectives and strategies specified in Article 9 of this Charter and the Prospectus. The Fund's investment portfolio must be consistent with the Reference Index's portfolio in terms of structure, asset ratio and ensure that the deviation between the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates and the Reference Index of the ETF must not be greater than the maximum deviation specified in the fund's charter. regulations of the Stock Exchange and the provisions of law.

2. The Fund's investment portfolio structure must be consistent with the provisions of the Fund's Charter and ensure:

- a. Not to invest in securities of an issuer of more than ten percent (10%) of the total value of securities in circulation of an issuer, except for debt instruments of the Government;
- b. Not to invest more than twenty percent (20%) of the total value of the fund's assets in outstanding securities and assets (if any) specified at Points a and b, Clause 3, Article 9 of this Charter of an issuing organization, except for the Government's debt instruments;
- c. Except for the case of Component Securities in the list of Reference Indices, not investing more than 30% of the total asset value of the fund in the assets specified at Points a, b, d and e, Clause 3, Article 9, the fund's charter, issued by companies in the same group of companies that have ownership relationships with each other in the following cases: parent companies and subsidiaries; companies owning more than 35% of each other's shares and contributed capital, a group of subsidiaries having the same parent company;
- d. Do not invest in the fund's own Fund Certificates;
- dd/ To invest only in other public fund certificates or public securities investment companies managed by other fund management companies and satisfy the following restrictions:
 - Do not invest in more than 10% of the total outstanding fund certificates of a public fund, outstanding stocks of a public securities investment company;
 - Not investing more than 20% of the total value of the fund's assets in fund certificates of a public fund or a public securities investment company;
 - Do not invest more than 30% of the total value of the fund's assets in public fund certificates, stocks of public securities investment companies;
- e. Do not invest in real estate

- f. Not to invest in securities issued by the Fund Management Company, related persons of the Fund Management Company, Fund Establishment Members unless it is a Component Securities in the list of Reference Indices;
 - g. At all times, the total value committed in derivative securities contracts and outstanding liabilities of the fund, must not exceed the Net Asset Value of the fund.
3. The Fund Management Company may not use the fund's capital and assets to lend or guarantee any loan. The Fund Management Company is not allowed to borrow for investment, except for short-term loans in accordance with the banking law to cover necessary expenses for the Fund or to make payments for Fund Certificate transactions with investors. The total value of the Fund's short-term loans must not exceed five percent (5%) of the Fund's Net Asset Value at all times and the maximum loan term is thirty (30) days.
4. The Fund Management Company is not allowed to use the Fund's assets to carry out margin transactions (securities loans) for the Fund or for any other individuals and organizations; must not use the Fund's assets to carry out securities short selling and lending transactions.
5. The Fund's investment structure may only exceed the investment restrictions specified at Points a, b, c, dd, Clause 2 of this Article and only for the following reasons:
 - a. Fluctuations in the market price of assets in the Fund's portfolio;
 - b. Division, separation, consolidation and merger activities of issuers;
 - c. The structure of the Reference Index's portfolio changes;
 - d. The fund has just been licensed for establishment but the operation time is not more than 03 months from the date of issuance of the fund registration certificate;
 - e. Making payments of the fund in accordance with the provisions of law, including the execution of trading orders of investors; carrying out activities of Component Securities the basket of Component Securities in accordance with the provisions of the Fund's Charter and law;
 - f. The fund is in the process of dissolution.
6. Within three (03) months from the date on which the discrepancy arises due to the reasons specified at Points a, b, c, d and e, Clause 5 of this Article, the Fund Management Company shall notify the SSC and complete the adjustment of the investment portfolio, ensuring compliance with the provisions of Clause 2 of this Article.
7. In case the discrepancy is caused by the Fund Management Company's failure to comply with the investment restrictions as prescribed by law or this Charter, it must readjust the investment portfolio within fifteen (15) days from the date on which the discrepancy is detected. The Fund Management Company must compensate the Fund for damages (if any) and bear all costs incurred in connection with the restructuring of the investment portfolio. If profits arise, they must immediately account all profits earned for the Fund.
8. Within five (05) working days from the date of completion of the readjustment of the investment portfolio, the Fund Management Company must disclose information and at the same time notify the State Securities Commission of the deviations in the structure of the investment portfolio, the causes, the time of occurrence or discovery of the incident, the extent of damage caused to the Fund and compensation for damage to the Fund (if any) or profits generated for the Fund (if any), remedial measures, time and results of remediation.
9. The Fund shall make outward indirect investment in accordance with the law on investment after being approved by the State Securities Commission to allow offshore indirect investment and ensure the following principles:
 - a) The Fund has been granted an outward indirect investment limit by the State Bank of Vietnam;
 - b) The Fund may only invest indirectly abroad in assets specified in the Fund's Charter and in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam;
 - c) The fund must not invest more than 20% of the fund's Net Asset Value abroad and not exceed the registered investment limit certified by the State Bank of Vietnam.

d) The Fund's outward indirect investment structure, outward indirect investment limit and adjustment of outward indirect investment limit must comply with regulations on investment structure, investment limit and adjustment of investment limit as prescribed in this Article.

Article 11. Investment selection methods

To simulate the Reference Index, the Fund will invest in all or almost all of the Component Securities of the VNDIAMOND Index. When the Reference Index changes at periodic or irregular review periods, the Fund will adjust the investment portfolio, the proportion of symbols corresponding to the change of the Reference Index.

Chapter III

INVESTORS, INVESTOR REGISTERS AND FUND CERTIFICATE TRADING

Article 12. Investors

1. Investors of ABFVN DIAMOND ETF are domestic and foreign organizations and individuals that own at least one (01) ABFVN DIAMOND ETF certificate. The Investor assumes no liability or other obligation to the fund other than liability within the number of Fund Certificates that they own.
2. The Investor is an organization consisting of economic and social organizations recognized by Vietnamese law. The Investor shall appoint a legal representative to represent the number of Fund Certificates that he owns. The nomination, cancellation or replacement of this representative must be notified in writing and signed by the authorized representative of the Investor.
3. State agencies and units of the Vietnamese people's armed forces are not allowed to participate in contributing capital to establish funds or purchase fund certificates. The participation in capital contribution to fund establishment and purchase of fund certificates of credit institutions, insurance enterprises, securities trading organizations, and single-member state limited liability companies shall comply with the provisions of relevant specialized laws.
4. Foreign investors are not restricted from their ownership rate in the Fund.
5. The Fund Management Company and related persons of the Fund Management Company may participate in contributing capital to establish the Fund, purchase Fund Certificates, and trade Fund certificates that the Company is managing at the same transaction prices as for other Investors.

Article 13. Rights and obligations of investors

1. Investors have the following rights and obligations:
 - a. Benefit from the Fund's investment activities corresponding to the number of Fund Certificates owned by the Investor;
 - b. To exchange the Basket of Component Securities for the Fund Certificate Lot and vice versa with the Fund.
 - c. To transfer or sell Fund Certificates in accordance with the current law on securities and securities market and the provisions of the Fund's Charter.
 - d. Enjoy the benefits and assets legally divided from the liquidation of the Fund's assets corresponding to the number of Fund Certificates owned by the Investor (if any).
 - e. Initiate a lawsuit against the Securities Investment Fund Management Company, the Supervisory Bank or a Related Organization if this organization violates its legitimate rights and interests;
 - f. The right to be treated fairly, each Fund Certificate gives the holder equal rights, obligations and benefits;
 - g. The right to full access to periodic and irregular information about the Fund's activities;
 - h. The right and responsibility to participate in the General Meeting of Investors and exercise the right to vote in person or through an authorized representative or to conduct remote voting (by mail, fax, email, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms);
 - i. Exercise their rights through the General Meeting of Investors and be obliged to abide by the decisions of the General Meeting of Investors
 - j. Comply with this Charter, abide by the decision of the General Meeting of Investors.
 - k. In the exchange transaction, the Investor is obliged to pay in full the Portfolio of Component securities, the purchase price of Fund Certificates, Fund Certificates, as committed according to the time specified in the Prospectus and the Fund Charter.

- I. Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and this Charter.
2. Investors or groups of investors who own 5% or more of the total outstanding Fund Certificates have the following rights:
 - a. Review and extract the minutes and resolutions of the Fund's Board of Representatives, annual financial statements and reports of the Supervisory Bank related to the Fund's activities;
 - b. Request the Fund Management Company to convene a meeting of the General Meeting of Investors in the following cases:
 - The Fund Management Company or the Supervisory Bank violates the rights of the Investor or the obligations of the Fund Management Company or the Supervisory Bank or makes decisions in excess of the authority specified in the Fund's Charter, the Supervisory Contract or assigned by the General Meeting of Investors, causing losses to the Fund;
 - The Fund's Representative Board has expired for more than 06 months and has not been elected to replace it;
 - Other cases as prescribed in the Fund's Charter;
 - c. Request the Fund Management Company and the Supervisory Bank to explain abnormal issues related to the Fund's assets and asset management and trading activities. Within 15 days from the date of receipt of the request, the Fund Management Company or the Supervisory Bank must reply to the Investor;
 - d. Propose the issue to be included in the agenda of the General Meeting of Investors. The proposal must be in writing and sent to the Fund Management Company at least three (03) working days before the opening date;
 - e. Other rights and obligations as prescribed in the Fund's Charter.
3. Investors or groups of investors who own 10% or more of the total outstanding Fund Certificates have the right to nominate persons to the Board of Representatives of the Fund. The order and procedures for nomination are similar to those prescribed by the law on enterprises applicable to the nomination of persons to the Board of Directors of shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares.
4. Requests and proposals of investors or groups of investors as prescribed in Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and must include their full names, contact addresses, personal identification numbers or passports or other lawful personal identification; name, address of the head office, nationality, number of the enterprise registration certificate or number of the establishment decision for the investor being an organization; the number of Fund Certificates held and the time of holding by each Investor, the total number of Fund Certificates of the whole group of investors and the percentage of ownership in the total outstanding Fund Certificates of the Fund; content of requests and recommendations; grounds and reasons. In case of convening the General Meeting of Investors under the provisions of Point b, Clause 2 of this Article, it must be enclosed with documents verifying the reason for the convening of the General Meeting of Investors; or documents and evidences of violations of the Fund Management Company, the Supervisory Bank or decisions beyond the competence as prescribed in the Fund's Charter or the Supervisory Contract.

Article 14. Criteria and conditions for participation in exchange transactions for investors

1. The investor owns Component Securities and meets the requirements on the proportion and quantity of securities in the structured portfolio as notified by the Fund Management Company when performing the exchange transaction for the Lot of Fund Certificates, except for the case where the investor performs the exchange transaction for the Lot of Fund Certificates in cash and/or the Founding Member The Fund and Distribution Agent purchase the Basket of Component Securities for investors.
2. The investor owns at least 01 (one) Lot of Fund Certificates when exchanging Fund Certificates for component securities.
3. The investor is only allowed to conduct exchange transactions through the Fund Establishment Member, where the investor opens a securities trading account and has signed a service contract on exchange trading.

Article 15. Investor Register

1. Within five (05) days from the effective date of the Fund Establishment Registration Certificate, the transfer agent service provider shall prepare the Investor Register and certify the ownership of the Fund Establishment Member and Investor for the number of Fund Certificates registered for purchase. The Fund's Investor Register can be in writing, electronic datasets, or both. The investor register must correctly and fully record the following principal contents:
 - a. Name; address of the head office of the Fund Management Company; name and address of the head office of the Supervisory Bank; full name of the Fund;
 - b. The total number of Fund Certificates sold and the total value of capital mobilized for the Fund;
 - c. List of Investors and Fund Establishment Members: full name, number of people's identity card or citizen identity card or passport or other lawful personal identification, contact address (for individuals), full name, abbreviated name, number of enterprise registration certificate or number of establishment decision, head office address (for organizations), securities depository account number (if any); the investor's account number or sub-account number attached to the signing account number; the number of Fund Certificates/Lot of Fund Certificates; ownership ratio; date of ownership registration; enclosed with VSDC's confirmation of the details of the structural list of each fund setting member, the investor is being blocked for the purpose of inclusion in the fund.
 - d. The date of making the Investor Register.
2. Within ten (10) days from the effective date of the Certificate of Fund Establishment Registration, the transfer agent service provider must register and deposit the Fund Certificate Lots for Fund Establishment Members and Investors at VSDC. Dossiers of registration and depository of Fund Certificate Lots shall comply with the guidance of VSDC.
3. The number of lots of Fund Certificates issued or redeemed on the next trading day is automatically updated, registered and deposited in VSDC's system according to VSDC's instructions.
4. The fund management company and the transfer agent service provider must always have full information about the ownership of each Investor, including the Investor trading on a nominal account. Information about the Investor's assets on the book is proof of the Investor's ownership of the Fund Certificate. the ownership of the Investor is established from the time the information about the Investor's ownership is updated in the main book.
5. The Investor Register is stored at the head office of the Transfer Agent Service Provider and the Fund Management Company.

Article 16. Exchange of Component Securities for Lot of Fund Certificates and vice versa (primary trading)

1. The exchange of the Basket of Component Securities for Fund Certificate Lots and vice versa applies to Authorized Participants and Investors according to the following principles:
 - a. Only Fund Establishment Members participate in direct exchange transactions with the Fund Management Company;
 - b. The Investor's exchange transaction is only carried out through the Fund Setting Member, where the Investor opens a securities trading account and has signed a service contract for exchange trading;
 - c. Fund-setting members and investors may conduct additional cash exchanges in the following cases:
 - There is a difference between the value of the Basket of Component Securities and the Exchange Transaction Price of the Fund Certificate Lot.
 - Securities in the Basket of Component Securities that the Fund Founding Member, the Investor is restricted from investing in accordance with the law, or the Fund Founding Member, the Investor owns more than 25% of the outstanding shares of an organization or Authorized Participants, The Investor owns shares issued by the Fund Founding Member, the Investor whose Authorized Participants or Investor has not carried out the procedures for trading treasury shares or public tender offer in accordance with relevant laws. Fund Establishment Members and Investors shall notify additional exchanged securities codes in cash to the Fund Management Company, take responsibility for themselves and make explanations at the request of the management agency and

the Fund Management Company. The method of registration and implementation will be specified in the Prospectus. The methods and procedures for additional payment in cash mentioned above are specified in detail in the Prospectus.

- d. Investors are paid in cash and/or in other assets to the Fund Setting Members and Distribution Agents. Authorized Participants and Distribution Agents are responsible for purchasing a sufficient Basket of Component Securities for Investors before placing a exchange order for ETF Certificates for Investors. The method of implementation is based on the regulations of the Fund Establishment Member, Distribution Agent and Vietnam Securities Depository.
- e. The first exchange transaction date after the initial public offering of the Fund Certificates will be made after the Fund Registration Certificate takes effect and is notified to the Investor by the Fund Management Company. How often exchanges are held on a daily basis
- f. The specific trading time in the trading session on the exchange trading day is made according to the Announcement of ABF Fund Management Company.
The reduction in trading frequency will be approved by the General Meeting of Investors and always ensure that the frequency of transactions is not less than two (02) times in one (01) month.
If the trading day falls on a public holiday, the transaction will be carried out on the next trading day of the Fund.
The exchange transaction date may be suspended in accordance with the provisions of Clauses 6, 7, 8 and 9 of this Article.
- g. The minimum trading unit is one Lot of Fund Certificates, which corresponds to one hundred thousand (100,000) Fund Certificates. The Fund Management Company may consult the General Meeting of Investors to adjust the number of Fund Certificates in a Lot of Fund Certificates, but must ensure that one Lot of Fund Certificates has not less than 100,000 Fund Certificates. In case of any adjustment, the earliest time to apply the new Lot of Fund Certificates is fifteen (15) days from the date on which information about the size of the new Lot of Fund Certificates is published on the website of the Stock Exchange, VSDC, Fund Management Company, etc. Fund Founding Members and Distribution Agents (if applicable);
- h. Component securities/Fund certificates that perform exchanges
 - Exchange-based Component Securities are securities that are in the Exchange the Basket of Component Securities as notified by ABF Fund Management Company, are freely transferable securities and are being deposited in the depository account of the Authorized Participants, investors.
 - The Fund Certificate conducting the exchange transaction must be freely transferable and be deposited on the depository account of the Fund Founding Member or the Investor.
 - Component securities/Fund Certificates that perform exchanges can be obtained from the following sources:
 - o For Foundation Members:
 - ✓ Component securities/Fund Certificates are available on the depository account of the Authorized Participants on the date of the exchange transaction and securities awaiting settlement from buy orders executed prior to the exchange trading date.
 - ✓ Component securities/Fund Certificates Members set up a borrowing fund through VSDC's borrowing and lending system for the purpose of performing exchanges that are on custody accounts.
 - o For Investors:
 - ✓ Component securities/Fund Certificates are available on the Investor's custodial account on the date of the exchange transaction.
- l. The Investor's exchange order will be forwarded to the Fund Founding Member (including the case where the investor places a exchange order through the Fund's Distribution Agents) and must be stored by the organization directly receiving the exchange order (the Fund Founding Member or Distribution Agent) in accordance with the provisions of the securities law. The exchange order of the

Fund Establishment Member shall be stored by the Fund Establishment Member in accordance with the provisions of the securities law. In case the Distribution Agent or Fund Setting Member receives trading orders via the internet, telephone or fax depending on the Fund Establishment Member's ability to respond, the implementation in these forms must comply with the regulations on electronic and securities transactions, and must ensure:

- Record fully, accurately, promptly and clearly the time of receipt of the order and the person receiving the order;
- The original order slip needs to be sent to the Fund Setting Member within 03 (three) working days from the time of closing the order book. The Authorized Participants shall send the original order slip to the Fund Management Company within 05 (five) working days from the receipt of the original order slip from the Investor.

j. A exchange order can only be executed when the following conditions are fully met:

- Transferred by the Authorized Participants to the transfer agent service provider prior to the closing of the order book. Orders that come after the book closing time are considered invalid transactions and will not be executed. The process is detailed in the Prospectus;
- Certified by VSDC as a Fund Setting Member, the Investor has a complete Portfolio of Component Securities or the number of Lots of Fund Certificates to complete the transaction payment and, the Supervisory Bank certifies that the Authorized Participants and the Investor pay enough additional money to complete the transaction payment on the payment date, except for the case specified at Point c, Clause 3, Article 16 of this Charter. In case of sale of Fund Certificates, the remaining number of Fund Certificates of the Fund Establishment Member after the sale shall not be lower than the minimum number of Fund Certificate Lots to maintain the status of the Fund Setting Member as prescribed in the Fund Establishment Contract signed with ABF Fund Management Company.

k. The exchange of the Basket of Component Securities for Lot of Fund Certificates and vice versa is carried out in the form of a book entry on the depository account system of the Fund Founding Members, Investors and Funds at VSDC. The transfer of the the Basket of Component Securities and ETF Certificates in payment activities is carried out in accordance with the process detailed in the Prospectus and in accordance with VSDC's instructions.

l. The payment of the difference incurred during the execution of the exchange transaction (if any) is specified in the Prospectus.

2. Exchange Execution Process :

a. Prior to the exchange trading session, ABF Fund Management Company is responsible for notifying the Fund Establishment Member, the Supervisory Bank, VSDC and announcing on its website and the Stock Exchange the Portfolio of Component Securities to be exchanged for one (01) Lot of Fund Certificates. The information includes the Component Securities codes, the proportion and number of each Component Securities in this portfolio. The above-mentioned Basket of Component Securities is determined on the basis of the closing price of the day immediately preceding the trading date of the Fund Certificates.

b. The Investor's exchange order shall be transmitted to the Fund Establishment Member directly or through the Distribution Agents in accordance with the provisions of this Regulation and the instructions in the Prospectus. In case the Fund Establishment Member is unable to receive the order from the Investor distributed by the Agent, Fund Establishment Members are dissolved, bankrupt, have their establishment and operation licenses revoked, suspended, suspended, or due to technical failures of information technology systems or force majeure causes such as fires, natural disasters,... then the trading orders of the Fund Founding Members and Investors are transferred directly to the Fund Management Company.

Exchange trading orders of Fund Establishment Members and Investors are forwarded by Fund Establishment Members to VSDC before the market closing time in accordance with the Fund's Charter and VSDC's instructions.

- c. Within three (03) working days from the date of the exchange transaction, but not later than the next trading date of fund certificates, VSDC will complete the transfer of the Basket of Component Securities from the depository account of the Fund Founding Member and the Investor to the depository account of the Fund. at the same time, register and deposit the Fund certificate into the account of the Fund Founding Member, Investor or vice versa. The receipt or refund of cash payments is specified in Clause 3 of this Article and is detailed in the Prospectus. The Fund Management Company is responsible for confirming the completion of the transaction and VSDC confirming the ownership of the Fund Founding Members and Investors. Within 03 working days from the date of the exchange transaction , the supervisory bank must complete the refund of cash payments to the fund-setting members and investors specified in Clause 3 of this Article at the lawful request of the fund management company.
 - d. Before the time of closing the order book, if an error is detected due to mistakes or errors in the process of placing orders, synthesizing information, receiving orders, transferring or entering orders into the system, the Distribution Agent, the Fund Setting Member must notify VSDC, the Fund Management Company, the Supervisory Bank and request to correct the transaction error according to the process. VSDC's guidance. Past the above-mentioned time limit, the Distribution Agent or Fund Setting Member shall be responsible to the Investor for the transaction errors made by him/her.
 - e. After receiving the order of the Fund Establishment Member, the Investor, VSDC is responsible for checking the ability to execute the customer's order to ensure that it meets the provisions of Points i and j, Clause 1 of this Article, confirming and executing the trading order of the Fund Establishment Member. The Investor shall comply with the provisions of this Clause and VSDC's instructions.
3. The Component SecuritiesPortfolio is the main means of payment in exchange transactions between the Fund and the Fund's Founding Members and Investors, except in the following cases:
- a. When exchanging a Portfolio of Component Securitiesfor Lots of Fund Certificates, the value of the Portfolio of Component Securitiesis less than the Net Asset Value of the Lots of Fund Certificates. The difference incurred by the Fund Founding Member and the Investor shall be paid in cash to the account of the ABFVN DIAMOND ETF opened at the Supervisory Bank as detailed in the Prospectus.
 - b. When exchanging lots of Fund Certificates for a portfolio of component securities, the value of lots of Fund Certificates that the Fund Management Company receives from the Fund Founding Members and Investors is more than the value of the Component SecuritiesPortfolio. This difference is paid in cash by the Fund Management Company and the Supervisory Bank to the Fund Founding Members and Investors as detailed in the Prospectus.

In case the Component Securities of the ETF have the right to receive dividends in shares and the ETF has been named on the list of securities holders on the last registration date made by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation but on the date of settlement of the exchange transaction, the number of securities arising from the right has not been allocated to the depository account of the ETF, the ETF must use all the number of Component Securities already on the depository account of the fund to return to the fund's founding members and investors. ETFs are reimbursed with cash in lieu of the number of Component Securitiesarising from the rights but have not been allocated to the fund's depository account. Before the exchange trading session or at the end of the day immediately preceding the exchange trading date, the fund management company shall notify the fund-setting member, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and publish information on the website of the fund management company, The Stock Exchange on the list of Component Securities arising from the right to be paid in cash. The information includes the Component Securities codes, the amount of money paid for a structured security. The above-mentioned list of Component Securities is determined on the basis of the end-of-day price on the trading day immediately preceding the trading date of fund certificate exchanges.

- c. In case the Basket of Component Securities has Component Securities codes in which the Fund Founding Member, Investor is restricted from investing, or the Fund Founding Member, the Investor owns more than 25% of the outstanding shares of an organization or Fund Establishment Member,

The Investor owns shares issued by the Fund Founding Member, the Investor whose Fund Founding Member or Investor has not carried out the procedures for trading treasury shares or public tender offer in accordance with relevant laws, at which time the Fund Founding Member, The Investor is additionally paid in cash to the Fund's account and vice versa, as detailed in the Prospectus.

- d. In case securities in the Exchange Basket of Component Securities have corporate events (cash dividends, stock dividends, bonus shares, options to purchase additional shares and other arising rights if any) arise that the Fund is not recorded because the ownership of securities has not been transferred to the Fund in the period after the last date of listing sign capital contribution until the date on which the capital contribution Component Securities are transferred to the Fund's account or during the time of the exchange transaction, the Fund Founding Member and the Investor shall make additional payments in cash to the Fund according to the methods and procedures specified in the Prospectus.
4. In case the Fund receives lots of Fund Certificates from the Fund Founding Members and Investors and returns the Basket of Component Securities to the Fund Founding Members and Investors, but the Fund does not have enough securities of 1 Component Securities code or does not own a certain Component Securities code to return to the Fund Founding Members, The Investor will make this refund as prescribed in the Prospectus.
5. In case the Fund receives lots of Fund certificates from Authorized Participants and Investors and returns the basket of Component Securities to Authorized Participants and Investors, resulting in the ownership ratio of Component Securities exceeding the maximum limit prescribed by law (calculated at the time of completion of the exchange at VSDC (T+1 day)), or resulting in a Fund Founding Member or Investor owning 25% or more of the outstanding shares of an organization, or a Fund Founding Member or Investor owning shares issued by such Fund Founding Member or Investor, VSDC shall be responsible for notifying the Fund Management Company and requesting the Fund Management Company, Fund-setting members and investors shall:
 - a. In case of being a foreign organization or individual, the Fund Management Company will have to sell the Component Securities in excess of the maximum ownership ratio and pay in cash to the Fund Founding Members and Investors;
 - b. In case of exchanging the Basket of Component Securities for a Authorized Participants, the Investor leads to the Fund Founding Member, the Investor owns 25% or more of the outstanding shares of an organization, or the Fund Founding Member or the Investor owns shares issued by the Fund Founding Member himself, If the Fund Establishment Member or such Investor has not carried out the procedures for public tender offer or treasury stock trading in accordance with relevant laws, the Fund Management Company shall be responsible for selling the outstanding securities compared to the ratio required to make the public tender offer or sell the entire part of the securities issued by the Founding Member such Fund, such Investor and pay in cash to such Fund Founding Member, such Investors.

The payment of money to the Fund Establishment Members and Investors specified in Sections a and b specified in this Clause depends on the progress of the sale and liquidation of securities in excess of the maximum ownership ratios or the ownership ratio subject to public tender offer or margin trading in accordance with current laws. The payment to the Investor is the transaction value, after deducting taxes and transaction costs in accordance with relevant laws.

In the course of the sale of Component Securities in excess of the ratio specified in this Section, if these securities are entitled to dividends or the right to buy, the Fund Management Company shall do the following:

- For cash dividends, Authorized Participants and Investors will be paid in cash after the Fund receives this dividend.
- For dividends in stocks and bonus shares, the Fund Management Company will pay in cash after receiving the number of shares and successfully selling them.

- For the right to buy, the Fund Management Company will transfer the entire right to buy to the Authorized Participants and the Investor (if possible) within the term of transfer of the right to buy according to VSDC's regulations. (if the sale has been successful before) or request the Authorized Participants to transfer the outstanding amount of exercise of the right to buy to the Fund's account for the exercise of the right to buy provided that the exercise price is less than the closing price of the first trading day during the period of registration for subscription and payment according to the notice of the issuer (in case of the time of registration for subscription and payment of such securities without trading, the closing price of the nearest previous day shall be taken), after the shares exercised by the right to buy into the Fund's account, the Fund will sell these shares and pay money to the Fund Founding Members, investors. In case the Investor or Fund Establishment Member sends a request for refusal to exercise the right, the Fund Management Company will immediately make the settlement according to the number of securities actually sold without waiting for the date of exercise of the right and the portion of the right to buy that has been refused by the Investor or Fund Establishment Member will belong to the Fund and be decided by the Fund.

Payments related to the enjoyment of the above dividends or rights will be made after 3 (three) working hours from the date the Fund receives the money or successfully completes the sale of these dividends or rights. The payment to the Fund Founding Member and the Investor is the transaction value, after deducting taxes and transaction expenses in accordance with relevant laws.

On the basis of VSDC's announcement, the Fund Management Company and the relevant service provider will calculate and allocate the refund amount to the Fund Founding Members and Investors according to the principle of time priority (FIFO) for transactions in different exchange periods, followed by the rate for transactions in the same exchange period on the basis of the Fund's existing solvency as well as the proceeds from the sale of securities through order matching. As soon as they arise, the amount of these securities will be separately accounted for. The Fund Management Company will make payments to the Fund Founding Members and Investors according to the calculation and allocation results of the Fund Management Company and supervised by the Supervisory Bank.

- c. In case the Investor is restricted from owning for other reasons as prescribed by law or the provisions of the Investor's Charter, the Investor is responsible for selling the Component Securities in excess of the ownership restriction on the next trading day after the payment date. During the period when the ownership ratio has not been adjusted to the limits prescribed by law, the Investor is not allowed to exercise the right to vote in the General Meeting of Shareholders of the issuer for the number of Component Securities in excess of the ownership limit as prescribed by law.
6. The Fund Management Company has the right to suspend the receipt and execution of exchange trading orders for lots of Fund Certificates from Authorized Participants and Investors due to one of the following cases:
- a. The Stock Exchange changes the structure of the Reference Index portfolio;
 - b. The issuer of securities included in the Fund's investment portfolio is bankrupt or dissolved; or being suspended from trading or delisted; or the Fund's Basket of Component Securities, Net Asset Value cannot be determined on the trading day immediately preceding the exchange transaction date due to the Stock Exchange's decision to suspend securities trading in the Fund's investment portfolio;
 - c. The fund restructures its portfolio to reduce the deviation from the Reference Index;
 - d. The fund management company, the supervisory bank, VSDC cannot perform the portfolio exchange due to force majeure;
 - e. Other cases in accordance with the provisions of law and this Charter or the SSC deems necessary.
7. Within twenty-four (24) hours after the occurrence of one of the events specified in Clause 6 of this Article, the Fund Management Company must report to the State Securities Commission and at the same time publish information on the website of the Stock Exchange. The Fund Management Company, Fund Setting Member, Distribution Agent must resume receiving and executing portfolio exchange orders for Investors immediately after these events end.

8. The time limit for suspension of exchange transactions must not exceed thirty (30) days from the date of the latest exchange transaction. In case of suspension of exchange trading due to the reasons specified at Points a and b, Clause 6, Article 16 of this Charter, the time limit for suspension of receipt and execution of exchange trading orders shall not exceed three (03) working days before and after the end of such events, according to the notice of the Fund Management Company.
9. Within thirty (30) days from the end of the time limit for suspension of trading of Fund Certificates as prescribed in Clause 8 of this Article, if the causes leading to the suspension of operation have not been remedied, the Fund Management Company must organize a meeting of the General Meeting of Investors on the dissolution of the Fund. or continue to extend the period of suspension of trading of Fund Certificates. Within the time limit for convening the General Meeting of Investors, if the reasons leading to the suspension of trading of Fund Certificates are terminated, the Fund Management Company may cancel the convening of the General Meeting of Investors.
10. Issuance service prices, redemption service prices:

- a. Issuance service price: is the service price that the Fund Founding Member and Investor must pay to the Fund Management Company when purchasing lots of Fund Certificates in the initial public offering or exchanging the Component Securities Portfolio for lots of Fund Certificates. The price of this service is collected when a transaction is made and is calculated as a percentage of the transaction value.
 - The issuance service price applicable to the Fund Establishment Member is specified in the Fund Establishment Member's Contract and does not exceed 2% of the transaction value.
 - The issuance service price applicable to the Market Maker Authorized Participants is specified in the Market Maker Contract and does not exceed 2% of the transaction value.
 - The issuance service price applicable to the Investor must not exceed 2% of the transaction value.Specific service prices are published in the Prospectus, Summary Prospectus, on the website of the Fund Management Company, Distribution Agent or in other forms.
- b. Redemption service price: is the service price that the Fund Founding Member and the Investor must pay to the Fund Management Company when performing the exchange of Fund Certificate Lots for the Basket of Component Securities. The price of this service is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificate Lots.
 - The redemption service price applicable to the Fund Establishment Member is specified in the Fund Establishment Member Agreement and does not exceed 2% of the transaction value.
 - The redemption service price applicable to the Market Maker Authorized Participants is specified in the Market Maker Agreement and does not exceed 2% of the transaction value.
 - The price of the redemption service applied to the Investor shall not exceed 2% of the transaction value.

Specific service prices are published in the Prospectus, Summary Prospectus, on the website of the Fund Management Company, Distribution Agent or in other forms.

This service price will be deducted from the difference (in case the value of the Fund Certificate lot is greater than the value of the Basket of Component Securities when exchanging the Fund Certificates for Component securities). If the difference is less than the price of the redemption service, the Fund Founding Member and the Investor must ensure that this outstanding difference is paid into the Fund's account at the Supervisory Bank, as detailed in the Prospectus.

- c. The adjustment of the issuance service price and the redemption service price applicable to the Fund Setting Member and the Fund Setting Member acting as a Market Maker shall be carried out according to the agreement between the Fund Management Company and the Fund Setting Member and the Fund Setting Member acting as a Market Maker Organization.
- d. The increase in the issuance service price and the redemption service price applicable to the Investor shall only be implemented when the increased service price does not exceed the maximum service price specified in the fund's charter and the prospectus. The earliest time to apply the new service prices is thirty (30) days from the date the Fund Management Company announces the new service prices on the company's website.

- e. In case of reduction of the issuance service price and the redemption service price applicable to the investor compared to the provisions of this Article, the time of application of the new service price is thirty (30) days from the date of the Prospectus of announcement of the new service price. The Fund Management Company is responsible for updating this new service price in the Fund's Charter at the latest General Meeting.

Article 17. Trading of Fund certificates on the Stock Exchange (secondary trading)

1. Fund Establishment Members and Investors shall trade listed Fund certificates through the Stock Exchange's trading system according to the following principles:
 - a. Authorized Participants, Investors place trading orders on their securities trading accounts. Trading activities and transaction payment shall comply with the regulations on securities trading of the Stock Exchange, VSDC;
 - b. The trading unit shall comply with the regulations of the Stock Exchange where the Fund certificates are listed;
 - c. Fund certificates can be used in margin lending and other activities in accordance with the provisions of the law on securities.
2. Authorized Participants are only allowed to sell Fund Certificates (Component securities) on the system of the Stock Exchange when they ensure that there are enough Fund Certificates (Component securities) to be transferred before the payment date as prescribed by VSDC. This number of Fund Certificates (Component securities) includes the number of Fund Certificates (Component Securities number) that were available on the Authorized Participants's account on the date of the transaction, the number of Fund Certificates (Component Securities number) received before the time of settlement from the exchange on the basis of the Basket of Component Securities (Fund Certificate number) obtained in the following accounts: the purchase transaction on the market or the loan transaction on VSDC's system has been successfully carried out before.

Article 18. Initial Issue Price and Exchange Transaction Price

1. Initial Issuance Price: is the price used by the Fund Management Company as a basis for distributing Lot of Fund Certificates to Authorized Participants and Investors to recover the Basket of Component Securities Component Securities. The initial issuance price is equal to the total par value of one Fund Certificate lot (in the initial public offering) plus the issuance service price specified in Clause 10, Article 16 of this Charter.
2. Exchange price: is the price used by the Fund Management Company as a basis for exchanging a Lot of Fund Certificates for a Basket of Component Securities from the Authorized Participants, Investor and vice versa.
 - a. The exchange transaction price at which the Fund Management Company receives the Basket of Component Securities and simultaneously issues one Lot of Fund Certificates to the Fund Founding Members and Investors (also known as the issuance price) is equal to the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates used at the end of the day immediately preceding the exchange transaction date plus the applicable issuance service price used for exchange transactions.
 - b. The exchange transaction price in which the Fund Management Company repurchases a lot of Fund Certificates and at the same time returns the portfolio of Component Securities to the Fund Founding Member or Investor (also known as the redemption price) equal to the Net Asset Value on a lot of Fund Certificates used at the end of the day immediately preceding the date of the exchange transaction minus the applicable redemption service price used for exchange transactions.

Article 19. Non-Commercial Transfers

1. Non-commercial transfer transactions (such as giving, donating, donating, inheriting, etc.) Fund Certificates are similar to the transfer of ownership of securities listed outside the trading system of the Stock Exchange specified in the Regulation on securities registration activities issued by VSDC.
2. The giving, donation, donation and inheritance of Fund Certificates must comply with the provisions of current law. The Foundation only accepts legal heirs and is not responsible for any disputes related to the giving, gifting, donation, inheritance or giver, gift, donation, inheritance.

3. The Assignment Agent Service Provider will register the legal heir in the Investor Register after such heir has provided sufficient legal evidence of the giving, donation, donation or inheritance.

Chapter IV INVESTOR MEETING

Article 20. Investor General Meeting

1. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund. All Investors named in the Investor registration list prior to the convening of the meeting are entitled to attend the General Meeting.
2. The Fund does not hold the Annual General Meeting of Investors.
3. The General Meeting of Investors may be held in the form of a centralized meeting or written opinion collection or attendance and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms. The General Meeting of Investors in the form of collecting written opinions can be conducted in the form of sending a written letter or email. The General Meeting of Investors authorizes the Board of Representatives of the Fund to approve the regulations in the form of written meetings, online conferences, electronic voting or other electronic forms (if any).
4. The agenda and contents of the General Meeting of Investors shall be developed by the Fund Management Company corresponding to the agenda and contents of the General Meeting of Shareholders in accordance with the law on enterprises. At least 07 working days before the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must send to the State Securities Commission the entire agenda, contents of the meeting and relevant documents, and disclose information as prescribed.
5. The expenses of the General Meeting of Investors shall be paid by the Fund.
6. Investor General Meeting
 - a. The Fund Management Company is responsible for convening the General Meeting of Investors in the following cases:
 - The Fund Management Company, or the Supervisory Bank, or the Fund's Representative Board deems it necessary for the interests of the Fund;
 - At the request of the Investor or the group of Investors specified at Point b, Clause 2, Article 13 of this Charter.
 - b. The organization of the General Meeting of Investors under the provisions of Point a, Clause 6 of this Article must be carried out within thirty (30) days from the date the Fund Management Company receives the request to convene the General Meeting of Investors, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with the full signatures of the relevant Investors
 - c. In case the Fund Management Company fails to convene the General Meeting of Investors as prescribed at Point b of this Article, the Fund Management Company shall be responsible before law and must compensate for damage incurred to the fund (if any). In case the Fund Management Company fails to convene the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 2 of this Article, within the next 30 days, the Representative Board of the Fund or the Supervisory Bank replacing the Fund Management Company shall convene the General Meeting of Investors in the following order: procedures specified in this Charter.

Article 21. Rights and duties of the General Meeting of Investors

1. Election, dismissal and dismissal of the Chairman and members of the Fund's Board of Representatives;
2. Deciding on the level of remuneration and operating expenses of the Fund's Representative Board;
3. Consider and handle violations of the Fund Management Company, the Supervisory Bank and the Fund's Representative Board that cause losses to the Fund;
4. Decide on amendments and supplements to the Fund's Charter; Income distribution plan;
5. To decide on fundamental changes in the Fund's investment policies and investment objectives; increase the price of services and fees paid to the Fund Management Company and the supervisory bank; change of Supervisory Bank;
6. Dissolution, merger of funds, consolidation or separation of funds in accordance with the provisions of the Charter and current laws, change of the Fund Management Company;

7. Approve reports on the Fund's financial situation, assets and annual operations;
8. Through the selection of an approved audit organization to audit the Fund's annual financial statements, the independent valuation enterprise (if any);
9. Request the Fund Management Company or the Supervisory Bank to submit transaction books or papers at the General Meeting of Investors;
10. Other rights as prescribed by law and this Charter.

Article 22. Conditions and procedures for conducting the General Meeting of Investors

1. The General Meeting of Investors is conducted when the number of Investors attending represents more than 50% of the total votes. The form of attendance and voting at the General Meeting may be directly or through authorization in the following cases:
 - Attending and voting directly at the meeting;
 - Authorize another person or authorize the Fund's Board of Representatives to attend and vote at the meeting;
 - Attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms; attend online meetings through telephone, internet or other audio-visual media.
 - Send the ballot to the meeting by mail, fax, email, or other electronic form.
2. In case the first meeting is not eligible to be conducted as prescribed in Clause 2 of this Article, the second meeting shall be convened within thirty (30) days from the date the first meeting is scheduled to open. In this case, the General Meeting of Investors shall be conducted regardless of the number of Investors attending.
3. The General Meeting of Investors will be chaired by the Chairman of the Board of Representatives of the Fund, if the Chairman is absent, the Vice Chairman of the Board of Representatives of the Fund or any other person elected by the General Meeting of Investors will chair the meeting.
4. All meetings of the General Meeting of Investors must be recorded and kept at the head office of the Fund Management Company.

Article 23. Approval of the decision of the General Meeting of investors

1. Each Fund Certificate will have one voting right. Supervisory banks, fund management companies, auditing organizations, law firms providing services to the Fund are entitled to participate in the General Meeting of Investors but are not allowed to vote.
2. The General Meeting of Investors shall approve decisions under its jurisdiction by voting at the meeting or collecting opinions in writing or other electronic forms.
3. Except for the case specified in Clause 5 of this Article, a decision at the meeting of the General Meeting of Investors shall be adopted when it is approved by the number of investors representing at least fifty percent (50%) of the total fund units of the investors attending the meeting.
4. The Fund Management Company may consult the Investor in writing, except for the case specified in Clause 5 of this Article. In this case, the Fund Management Company must comply with the deadline for sending the slip and meeting documents to the Investor as in the case of inviting the General Meeting of Investors. Principles, contents, order and procedures for collecting written opinions of investors:
 - (i) The Fund Management Company has the right to consult investors in writing to approve the decision of the General Meeting of Investors;
 - (ii) The Fund Management Company is responsible for preparing the opinion poll and draft decision of the General Meeting of Investors;
 - (iii) The opinion poll must include the following principal contents:
 - Name, address and license information of the Fund;
 - Information of the Investor, the total number of Fund Certificates held and the number of votes of the Investor;
 - Issues that need to be commented on and answered correspondingly in the order of approval, disapproval and no opinions;
 - The deadline for sending the opinion poll to the Fund Management Company;

- Full name and signature of the legal representative of the Fund Management Company and the Chairman of the Fund's Representative Board.

(iv) The opinion poll form shall be sent to the Fund Management Company in one of the following forms: sent by courier, fax, email (attached with a scanned copy of the opinion poll signed by the Investor). The opinion poll sent by courier must be contained in a sealed envelope. Opinion polls sent by email or fax must be kept confidential until the votes are counted. In case of sending the opinion poll by email, the Fund Management Company must specify the email address to receive the opinion poll, and the Investor must send it by email registered in the Investor Register.

(v) The opinion poll form with full contents, signed by the Investor who is an individual, the authorized representative or the legal representative of the Investor who is an organization and sent to the Fund Management Company within the prescribed time limit is considered valid.

(vi) The Fund Management Company shall establish a vote counting committee, organize the vote counting, make a record of vote counting and notify the vote counting results, resolutions and decisions passed to the Investors within 07 working days from the end of the time limit for which the Investors must send their opinions to the Fund Management Company. The vote counting record is equivalent to the minutes of the General Meeting of Investors and must include the following principal contents:

- Name, address and license information of the Fund;

- The total number of valid and invalid opinion poll votes not received; the total number of valid votes for approval, disapproval and no opinion on each voting issue;

- Resolutions and decisions passed and the corresponding percentage of votes;

- Full name and signature of the head of the vote counting committee, the chairperson of the Fund's Representative Board or the person authorized by the Chairman of the Fund Representative Board and the legal representative of the Fund Management Company or the person authorized by the legal representative of the Fund Management Company.

(vii) The Vote Counting Committee and members of the Fund's Representative Board shall be jointly responsible for the completeness, accuracy and truthfulness of the contents of the vote counting minutes; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

(viii) The vote counting record must be published on the portal of the Fund Management Company and the SSC within twenty-four hours from the end of the vote counting.

The answered opinion poll, the vote counting record, the approved resolution, decision and other relevant documents must be kept at the head office of the Fund Management Company.

5. Decisions of the General Meeting of Investors on the following issues must be adopted by voting at the meeting:

a) To decide on fundamental changes in the Fund's investment policies and investment objectives; to increase the service prices paid to the Fund Management Company and the Supervisory Bank; to change the Fund Management Company and the Supervisory Bank;

b) Division, separation, merger or consolidation of funds; dissolution of funds; change of the Fund's operation duration;

The decision at the meeting is adopted when the number of Investors represented is more than sixty-five percent (65%) of the total votes of all Investors attending the meeting in favor.

The Resolution of the General Meeting of Investors on the contents specified in Clause 6, Article 21 of this Charter and/or on the amendment and supplementation of Clause 5, Article 23 of this Charter must simultaneously satisfy the following conditions:

- Voting by the number of Investors representing at least ninety-five percent (95%) of the total number of outstanding fund units; and

- The total number of votes approved under the provisions of Point a of this Clause shall not be less than one hundred percent (100%) of the total number of fund units in circulation of the participating investors at the time of voting.

6. In case of collecting opinions in writing, the decision of the General Meeting of Investors shall be adopted when the number of investors representing more than fifty percent (50%) of the total fund units of the investors votes in favor
7. The Fund Management Company and the Board of Representatives are responsible for ensuring that all decisions of the AGM are in accordance with the law and this Charter. In case the decision of the General Meeting of Investors is inconsistent with the provisions of law and this Charter, a meeting of the General Meeting of Investors must be held to collect opinions or collect opinions of investors in writing
8. Within twenty-four (24) hours after the approval of the decision of the General Meeting of Investors, the Fund Management Company and the Board of Representatives of the Fund shall make the Minutes of the meeting or the Minutes of vote counting (in case of collecting opinions of investors in writing or by e-mail or other electronic forms) and the Resolution of the General Meeting and send them to The State Securities Commission and the Bank shall supervise and disclose information in accordance with current regulations on information disclosure on the securities market.
9. Decisions of the General Meeting of Investors adopted that are not in accordance with the provisions of law and the Charter, will not have legal effect and enforceability. These decisions are automatically canceled. At the same time, the Fund Management Company is responsible for notifying the State Securities Commission and the Investor that the Resolution is ineffective and canceled.
10. Objection to the decision of the General Meeting of Investors
 - a) ETF investors object to the decision adopted by the General Meeting of Investors on fundamental changes in investment policies and investment objectives of the Fund; increase in service prices paid to the Fund Management Company and the supervisory bank; change of the Fund Management Company, etc. supervisory banks; division, separation, merger or consolidation of the Fund; dissolution of the Fund; has the right to request the Fund Management Company to repurchase its Fund Certificates or convert them to another fund of the same type of the Fund Management Company.
 - b) The request must be in writing, clearly stating the name and contact address of the Investor, the number of fund units, the reason for the request for redemption or request for conversion to another fund of the Fund Management Company. The request must be sent by the Investor to the head office of the Fund Management Company or Distribution Agent within fifteen (15) days from the date the General Meeting of Investors approves the decision on the above matters.
11. Within forty-five (45) days from the date of announcement of the results of the General Meeting of Investors, the Fund Management Company shall complete the redemption or conversion of the Fund Certificates to the Investors who oppose the decision of the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 1 of this Article. In this case, the redemption price is determined on the basis of the Net Asset Value on a Fund Certificate at the nearest trading period of the Fund Certificate since the Fund Management Company receives the Investor's request and the Investor is not required to pay the redemption service price, Conversion Service Pricing

Chapter V

THE FUND'S REPRESENTATIVE BOARD

Article 24. Board of Representatives of the Fund

1. The Fund's Board of Representatives represents the interests of Investors, and is elected by the General Meeting of Investors by secret ballot at the General Meeting of Investors or in writing.
2. The Fund's Board of Representatives shall consist of three (03) to five (05) members, of which at least two-thirds (2/3) of the members of the Board of Trustees of the Fund are independent members (not related persons) of the Fund Management Company, the Supervisory Bank or the authorized representatives of these organizations. The Fund's Representative Board is elected at the General Meeting of Investors or given written opinions by the Investor. The nomination and candidacy of members of the Fund's Board of Representatives must comply with the following regulations:

- a) Information related to the candidates of the Board of Representatives of the Fund must be published on the website of the Fund Management Company at least 10 days before the date of convening the General Meeting of Investors to elect members of the Board of Representatives of the Fund. The minimum information must include: full name, date of birth; professional qualifications; management qualifications; experience in asset management activities, or investment analysis or experience in securities, banking, insurance activities; work process and achieved results; companies and funds in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, member of the Fund's Board of Representatives; interests related to the Fund Management Company, the supervisory bank (if any); other information if relevant;
- b) In case the number of candidates of the Fund's Representative Board through nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent Fund's Representative Board may nominate additional candidates or organize nomination according to the mechanism specified in the Fund's Charter. The nomination mechanism or the method in which the incumbent Fund's Board of Representatives nominates candidates for the Fund's Board of Representatives shall be clearly announced and approved by the General Meeting of Investors before the nomination is carried out;
- c) Order and procedures for nomination and candidacy of members of the Fund's Board of Representatives
 - In case of identified candidates, the Board of Representatives of the Fund must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Investors on the website of the Fund Management Company so that investors can learn about these candidates before voting;
 - In case the number of candidates of the Fund's Board of Representatives through nomination and candidacy is still not enough as required by law, the incumbent Board of Representatives of the Fund may introduce more candidates or organize nomination as prescribed in the Fund's Charter.
 - Investors or groups of investors owning 10% or more of the total number of Fund Certificates have the right to nominate persons to the Board of Representatives of the Fund, the nomination of persons to the Board of Representatives of the Fund shall be carried out as follows:
 - + Investors who form groups to nominate persons to the Board of Representatives of the Fund must notify the group meeting to the Investors attending the meeting before the opening of the General Meeting of Investors;
 - + Based on the number of members of the Fund's Board of Representatives, investors or groups of investors specified in this Clause may nominate one or several persons under the decision of the General Meeting of Investors as candidates for the Board of Representatives of the Fund. In case the number of candidates nominated by the Investor or a group of Investors is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Investors, the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Representatives of the Fund and other Investors.
3. The Board of Representatives of the Fund must have:
 - a. At least one independent member with professional qualifications and experience in the field of accounting and auditing;
 - b. At least one independent member with professional qualifications and experience working in securities investment analysis or asset management activities;
 - c. At least one member has professional qualifications in law.
4. The decision of the Fund's Board of Representatives shall be approved by voting at the meeting and collecting written opinions. Each member of the Fund's Board of Representatives has one vote. For meetings of the Board of Representatives, members of the Board of Representatives who are unable to attend in person have the right to send their opinions in writing and/or appoint their representatives to attend and vote at the meeting.
5. In the course of operation, in case a member of the Fund's Representative Board is dismissed or dismissed as prescribed in Article 28 of this Charter, or in case the structure of the Fund's Representative Board or

its members no longer satisfies the conditions specified in Clauses 2 and 3 of this Article, within 15 days after the change, the Fund's Representative Board and the Fund Management Company shall be responsible for selecting a member who meets the provisions of Clause 3 of this Article to be temporarily replaced. The replacement temporary member shall perform the rights and obligations of a member of the Board of Representatives of the Fund until the General Meeting of Investors officially appoints the replacement member.

6. The Fund Management Company must report to the State Securities Commission and disclose information on the change in the structure of the Board of Representatives in accordance with current regulations on information disclosure on the securities market.

Article 25. Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Representative Board

1. The term of office of a member of the Board of Representatives of the Fund shall not exceed 05 years and may be re-elected with an unlimited number of terms.
2. Criteria for selecting members of the Fund's Board of Representatives
 - a) Not being a subject that does not have the right to establish and manage enterprises in Vietnam according to the provisions of the Law on Enterprises;
 - b) Having professional qualifications and experience in the field of economic management, finance and capital markets, not necessarily being an investor of the Fund. Independent members who are not related persons of the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
3. If the member is the Chairman or Vice Chairman of the Board of Representatives, he or she must have qualifications in economic and financial management and knowledge of the business activities of the Investment Fund. The Chairman of the Fund's Board of Representatives must be an independent member.
4. The following persons may not be members of the Fund's Board of Representatives:
 - a) Cases in accordance with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors;
 - b) Being a member of more than 05 Representative Boards of Public Funds, the Board of Directors of public securities investment companies;

Article 26. Rights and obligations of the Fund's Representative Board

1. Representing the interests of the Investor; perform the assigned tasks and powers in an honest manner within the framework of the provisions of current law and of this Charter approved by the General Meeting of Investors in order to protect the interests of investors;
2. Be loyal to the interests of the Fund, avoid conflicts of interest, cause damage to the Fund, ensure compliance with the principles in case of conflicts of interest between members and the Fund, between members and related persons of the Fund;
3. Propose the profit level to be distributed to the Investor; approve the deadlines and procedures for profit distribution;
4. Deciding on issues that have not been agreed upon between the Fund Management Company and the Supervisory Bank on the basis of the provisions of law;
5. Approve the Fund's Net Asset Value valuation manual, the list of organizations providing quotations; to approve the list of credit institutions receiving deposits of the Fund and monetary instruments in which the Fund is permitted to invest under the provisions of Points a and b, Clause 3, Article 9 of this Charter;
6. To approve the Fund's asset transactions under the approving competence of the Fund's Representative Board in accordance with the provisions of law and the provisions of this Charter.
7. Request the Fund Management Company and the Supervisory Bank to promptly provide sufficient documents and information on asset management and supervision activities;
8. Propose the change of the Fund Management Company or the Supervisory Bank;
9. No member of the Board of Representatives shall be personally responsible for his/her actions or any other actions taken in good faith, honesty, cleanliness, fairness, impartiality, in the name of the Foundation, in accordance with the scope and powers assigned by regulations, or in accordance with the powers assigned under this Charter or in accordance with the Regulation of the Representative Board and strictly comply with the provisions of law; In case a decision adopted by the Fund's Board of Representatives is

contrary to the provisions of law or this Charter causing damage to the Fund, the members who approve such decision shall be jointly and severally responsible for such decision; members who object through the above-mentioned decision are exempt from liability;

10. Participate in the election, dismissal and dismissal of positions in the Fund's Representative Board under the competence of the Fund's Representative Board;
11. The Fund's Representative Board must not, directly or indirectly:
 - a. Use the Fund's assets to lend money to any Investor of the Fund;
 - b. Using the Fund's assets to guarantee or provide collateral for the Investor to borrow money;
 - c. Using the Fund's assets to guarantee or provide collateral to another company to borrow money;
 - d. Provide information that is not allowed to be disseminated by the Fund as well as the client to anyone.
12. Implement the resolutions of the General Meeting of Investors and the decisions of the Board of Representatives of the Fund;
13. May be authorized by the Chairman of the Board of Representatives to decide on a number of specific issues in certain areas under the competence of the Chairman of the Board of Representatives.
14. The Board of Representatives of the Fund has the right to enjoy monthly remuneration, the remuneration level shall be decided by the General Meeting of Investors.
15. Comply with other provisions of law and this Charter.

Article 27. Rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives

Members of the Board of Representatives of the Fund have the following rights and obligations:

1. To be provided with information and documents on the financial situation and business activities of the Fund;
2. Perform their duties honestly and prudently for the best interests of investors and the Fund; not to authorize others to exercise their rights, obligations and responsibilities towards the Fund;
3. Fully attend meetings of the Fund's Representative Board and give opinions on issues discussed;
4. Other rights and responsibilities as prescribed by law and this Charter.

Article 28. Chairman of the Fund's Board of Representatives

1. The General Meeting of Investors elects the Chairman of the Board of Representatives from among the members of the Board of Representatives by voting at the General Meeting of Investors or collecting written opinions. The Chairman of the Fund's Board of Representatives must be an independent member.
2. The Chairman of the Fund's Board of Representatives has the following rights and tasks:
 - a. Formulate programs and plans for activities of the Fund's Board of Representatives;
 - b. Prepare programs, contents, and documents for the meeting; convening and chairing meetings of the Fund's Representative Board;
 - c. Monitoring the process of organizing the implementation of decisions of the Fund's Board of Representatives;
 - d. To promulgate the notice of dismissal or dismissal specified in Clause 1, Article 29 of this Charter.
 - e. Other rights and tasks specified in this Charter.
3. In case the Chairman of the Fund's Representative Board is absent or incapable of performing the assigned tasks, the member of the Fund's Representative Board authorized by the Chairman of the Fund's Representative Board shall perform the rights and tasks of the Chairman of the Fund's Representative Board.
4. In case there is no authorized person, the remaining members of the Fund's Board of Representatives shall elect one of the independent members to temporarily hold the position of Chairman of the Board of Representatives of the Fund on the principle of unanimity. The re-election of the Chairman of the Board of Representatives of the Fund will be carried out at the nearest General Meeting of Investors.

Article 29. Dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives

1. The General Meeting of Investors shall dismiss members of the Fund's Board of Representatives in the following cases:
 - a) Failing to meet the criteria and conditions specified in Article 25 of this Charter;
 - b) Have a letter of resignation and be approved;

- c) Court declaration of missing, death or restricted civil act capacity;
- 2. The General Meeting of Investors shall dismiss a member of the Fund's Board of Representatives in the following cases:
 - a) Not participating in the activities of the Fund's Representative Board for 06 consecutive months, except for force majeure cases;
 - b) Disclosure of secrets that are contrary to the interests of the Foundation;
 - c) Prosecuted or prosecuted;
 - d) Prohibited from holding the position of member of the Fund's Board of Representatives due to the provisions of law or State Securities Commission and competent agencies;
- 3. When deeming it necessary, the General Meeting of Investors shall decide to replace the members of the Fund's Board of Representatives; dismissal or dismissal of members of the Fund's Representative Board other than the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.
- 4. The Fund's Board of Representatives must convene a General Meeting of Investors to elect additional members of the Fund's Board of Representatives in the following cases:
 - a) The number of members of the Fund's Representative Board is reduced by more than one-third compared to the number specified in the Fund's Charter. In this case, the Fund's Board of Representatives must convene a General Meeting of Investors within 60 days from the date on which the number of members is reduced by more than one-third;
 - b) The number of independent members of the Fund's Representative Board has decreased, failing to ensure the ratio as prescribed in the charter;
 - c) Except for the cases specified at Points a and b of this Clause, the General Meeting of Investors shall elect a new member to replace the member of the Fund's Representative Board who has been dismissed or dismissed at the nearest meeting.
- 5. Members of the Fund's Board of Representatives will be added in the following cases:
 - a. When the dismissal or dismissal of members of the Board of Representatives of the Fund specified in Clauses 2 and 3 of this Article leads to the members of the Board of Representatives of the Fund failing to ensure the minimum number of members as prescribed in Clause 2, Article 24 of this Charter;
 - b. When the Fund wishes to add members of the Fund's Board of Representatives, this supplement shall not exceed the maximum number specified in Clause 2, Article 24 of this Charter;
 - c. The additional members of the Fund's Representative Board must meet the criteria and conditions specified in Article 25 of this Charter.
 - d. Members of the Fund's Board of Representatives are additionally elected by secret ballot at the General Meeting of Investors or collecting written opinions.

Article 30. Fund Representative Board Meeting

- 1. The Chairman of the Fund's Representative Board has the right to convene a meeting of the Fund's Representative Board. The Fund's Board of Representatives shall meet at least once a quarter to discuss and decide on matters under its jurisdiction.
- 2. The Fund's Board of Representatives convenes an extraordinary meeting at the request of the Chairman of the Fund's Board of Representatives, the Fund Management Company or the Supervisory Bank or at the request of at least two-thirds (2/3) of the total members of the Fund's Board of Representatives.
- 3. Meetings of the Fund's Board of Representatives may be held in person, via telephone, internet and audio-visual media or in the form of written opinions.
- 4. The order of organizing the meeting, meeting agenda and related documents shall be notified to members 5 days in advance.
- 5. A meeting of the Board of Representatives of the Fund shall be conducted when two-thirds (2/3) or more of the total number of members attend, of which the number of independent members must account for more than fifty percent (50%) or more, including the representative who meets on behalf of the members of the Board of Representatives at the meeting who is authorized to vote. and also members of the Board of Representatives who do not attend the meeting in person but send their opinions in writing or through the media, listening and watching with the witness of all members attending the meeting. A decision of the

Fund's Board of Representatives shall be approved if it is approved by more than fifty percent (50%) or more of the members of the Board of Representatives of the Fund and more than fifty percent (50%) or more of the members of the Board of Representatives of the Fund.

6. The Fund Management Company and the Supervisory Bank have the right to attend the meeting of the Fund's Board of Representatives but are not entitled to vote.
7. The Board of Representatives shall appoint a qualified employee of the Fund Management Company to act as the secretary and record the minutes of the meeting of the Board of Representatives.
8. All expenses for organizing meetings and working expenses of the Fund's Board of Representatives will be paid by the Foundation.

Article 31. Minutes of the meeting of the Fund's Representative Board

The meeting of the Board of Representatives of the Fund must be fully recorded in the minutes. The minutes of the meeting of the Fund's Representative Board must be detailed and clear. The secretary and chairman of the meeting must sign the minutes of the meeting. In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting but if it is signed by all other members of the Board of Representatives of the Fund attending the meeting and has full contents, this record shall take effect. The minutes of the meeting of the Fund's Representative Board must be kept at the Fund Management Company in accordance with the law on enterprises and the Fund's Charter. The Chairperson and the secretary must be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes of the meeting of the Board of Representatives of the Fund.

Chapter VI

FUND MANAGEMENT COMPANY

Article 32. Criteria for selecting a fund management company

The selected Fund Management Company must satisfy the following conditions:

1. Has been licensed by the State Securities Commission to manage funds.
2. Completely independent of Supervisory Banking.
3. Fully capable of performing fund management
4. Agree to fulfill commitments to the Fund as specified in Appendix 1 and Appendix 3 of this Charter.

Article 33. Rights and obligations of the Fund Management Company

1. The Fund Management Company has the following obligations:
 - a) Comply with the provisions of law and the Charter of the Fund Management Company. Perform the management of the Fund's assets in accordance with this Charter. The Fund Management Company complies with the rules of professional ethics, voluntarily and always operates fairly and honestly for the Fund and for the benefit of Investors and Fund Founding Members, avoids conflicts of interest and acts in good faith in cases where conflicts of interest cannot be avoided;
 - b) The Fund Management Company shall ensure that the organization and personnel are competent and structured to fulfil its obligations to the Investor, in compliance with this Charter, international laws and best practices;
 - c) The Fund Management Company shall ensure that the authorization of a third party complies with the law and does not adversely affect the interests of the Fund and the Investor;
 - d) The Fund Management Company shall separate the assets of each fund, the assets of the Fund Management Company from the assets of the Fund, and other assets managed by the Fund Management Company;
 - e) The Fund Management Company shall be responsible for losses to the Fund under its management in case the Fund Management Company fails to comply with the law and this Charter;
 - f) The Fund Management Company shall ensure compliance with the regulations on the operation of the Fund Management Company and its employees in accordance with the provisions of Circular No. 99/2020/TT-BTC dated December 16, 2020 guiding the establishment, organization and operation of the Fund Management Company and its amending documents, supplement (if any).

- g) Fulfill the commitments of the Fund Management Company stated in Appendix 1 of this Charter.
2. The Fund Management Company has the following rights:
- a) Select the Supervisory Bank according to the standards specified in Article 35 of this Charter;
 - b) Signing a depository/supervision contract with the Supervisory Bank in accordance with the provisions of law;
 - c) To authorize the Supervisory Bank and some organizations to provide services related to fund management activities to carry out some or all of the fund management activities, transfer agents. The Fund Management Company shall be responsible for the authorization, and ensure that the relationship of delegation of responsibility in fund management activities for these organizations does not adversely affect the interests of investors in the Fund;
 - d) Have the right to refuse to issue Fund Certificates to organizations that are not allowed to invest in the Fund as prescribed by law or to individual investors who do not have full civil act capacity;
 - e) To represent and represent the Fund in performing all rights, obligations and responsibilities for assets owned by the Fund in accordance with law;
 - f) When exercising the right to vote at the General Meeting of Shareholders of the issuing organizations, joint-stock companies of which the fund is a shareholder, the Fund Management Company or the Supervisory Bank authorized to do so, must ensure that his/her voting opinions do not affect the decisions adopted by other shareholders participating in voting according to regulations prescribed by law;
 - g) Sign a contract for distribution of Fund Certificates with a Fund Certificate Distribution Agent;
 - h) To enjoy the service prices and charges specified in this Charter in accordance with the provisions of law;
 - i) To carry out business activities and services in accordance with the provisions of law;
 - j) To participate in meetings of the General Meeting of Investors and of the Board of Representatives of the Fund;
 - k) To decide on the fund's investments in accordance with the provisions of this Charter and other provisions of law.

Article 34. Termination of rights and obligations to the Fund of the Fund Management Company

1. The Fund Management Company shall terminate its rights and obligations to the Fund in the following cases:
- a) The Fund Management Company voluntarily proposes to terminate the rights and obligations of the entrusting customer in accordance with the provisions of the fund's Charter;
 - b) At the request of the General Meeting of Investors of the Securities Investment Fund;
 - c) The license for establishment and operation of securities business is revoked as prescribed in Article 95 of the Law on Securities;
 - d) Reorganization of the Fund Management Company;
 - e) Other cases as prescribed by law.
2. The Fund Management Company must organize a meeting of the General Meeting of Investors of the securities investment fund to collect opinions on the plan for handling assets and the alternative fund management company in the case specified at Points a, c, d, Clause 1 of this Article.
3. Within 05 working days from the date on which the entrusting customer approves the decision to replace the Fund Management Company, the replacement fund management company shall request the State Securities Commission to adjust the Certificate of Fund Establishment Registration related to the change of the fund management company.
4. The rights and obligations of the replaced trust customers of the Fund Management Company shall terminate only from the time of completion of the registration and transfer of ownership of the entrusted assets, full handover of assets, documents proving ownership, vouchers, books, etc information about the trust assets, rights and obligations for customers entrusting to the alternative fund management company. The transfer of assets must be completed within 06 months from the date the customer entrusts the decision to replace the Fund Management Company.

5. Within 07 working days from the date of completion of the handover, the alternative fund management company shall send to the State Securities Commission the record of the handover of responsibilities and assets between the two fund management companies. The record must be certified by the entrusting customer or the representative of the entrusting customer and the Depository Bank or the Supervisory Bank. The replaced fund management company must be fully responsible for debt and asset obligations to the trusting customer which has not been fully handed over to the replacement fund management company. In this case, the replaced fund management company shall be responsible for settling and remedying the consequences arising within 05 years from the completion of the handover of assets to the replacement fund management company as prescribed in Clause 5 of this Article. Compensation costs when changing the Fund Management Company

In case the Fund changes the Fund Management Company as prescribed at Point a, Clause 1 of this Article, the Fund shall pay the Fund Management Company a fee (in addition to the fees specified in this Charter) according to the fee schedule as follows:

Fees are charged on the Fund's NAV	Time to replace the Fund Management Company
2.0%	Within 03 years from the date the Fund is established
1.5%	After 03 years from the date the Fund is established

The NAV used to calculate the compensation cost to the Fund Management Company is the average NAV of the NAV according to the NAV report of the 365 consecutive days prior to the time the Investors' General Meeting approves the decision to change the Fund Management Company which has been confirmed by the Supervisory Bank.

This fee is intended to offset the costs incurred by the Fund Management Company as a result of the reduction in operations, changes in human resources, management systems, and infrastructure.

If the General Meeting of Investors decides to change the Fund Management Company for the reason of violation of the law and this decision is not opposed by the State Securities Commission, the Fund will not have to pay the above fee to the Fund Management Company.

Article 35. Restriction of the operation of the Fund Management Company

1. The Fund Management Company must not be a related person or have a relationship of ownership, borrowing or lending with the Supervisory Bank, the Depository Bank of the securities investment fund. Members of the Board of Directors, employees of the internal audit department, the Supervisory Board (if any), the company's president, the executive board, and employees of the Fund Management Company are not allowed to work in the departments providing depository, supervision and fund administration services at these banks and vice versa.
2. Except for the case of contributing capital to the establishment and trading of ETF Certificates that the company is managing in accordance with the law and other cases as prescribed by law, the Fund Management Company, related persons of the Fund Management Company, fund management practitioners, persons working at the Fund Management Company must not be partners in other transactions with the Fund.
3. A member of the board of directors or the board of members, the board of directors, or employees of the Fund Management Company are not permitted to request, demand or receive, in the name of the individual or in the name of the company, any remuneration, profit or benefit, other than the price of services, charges and prices of services and charges which have been clearly stipulated in this Charter.
4. In the Fund's asset management activities, the Fund Management Company shall ensure:
 - a. The Fund's assets must not be used to invest in the fund itself;
 - b. It is not allowed to use the Fund's assets to invest in trust clients managed by the Fund Management Company, except for entrusting customers managing investment designated portfolios, trust customers being foreign individuals and organizations established under foreign laws, etc 100% foreign-owned enterprises, voluntary supplementary pension funds and these customers have approved the above transactions

- c. It is not allowed to use the fund's assets to invest in the Fund Management Company itself; not investing in organizations that are related persons of the Fund Management Company except for the case of using the assets of the exchange-traded fund to invest in securities in the list of Component Securities of the reference index; not investing in organizations in which members of the Board of Directors or the Board of Members, members of the Board of Directors, members of the Board of Directors, employees of the company are shareholders or members own more than ten percent (10%) of the charter capital;
 - d. Not to use the Fund's assets to provide loans in any form, guarantee loans in any form or pay debt obligations of the Fund Management Company, related persons of the Fund Management Company, other organizations and individuals;
This provision does not apply to the case of lending in the form of investment in deposits, certificates of deposit at credit institutions in accordance with the banking law, or the purchase of bonds issued or trading bonds in accordance with the provisions of law;
 - dd. The investment of the Fund's assets in derivative securities must comply with the provisions of law on securities investment funds;
 - e. It is not allowed to make judgments or guarantee investment results, except for the case of investing in fixed-income products, not to sign contracts to receive trust to invest in bonds with interest rates that are not in line with the market reality and the results of the company's own investment analysis; directly or indirectly, to offset part or all of the losses of the trust client due to investment activities; not to make transactions aimed at reducing the profits of one trust client in order to increase the profits of another trust client; not to enter into contracts, perform transactions with unfavorable terms unreasonably and without plausible reasons.
5. The Fund Management Company is only allowed to use the equity and capital of trust clients to purchase and own (excluding the number of shares in the portfolio of trust clients that are exchange-traded funds) of twenty-five percent (25%) or more of the total outstanding shares of a public company, A certificate of a closed-end fund in circulation of a closed-end fund when fully meeting the following conditions:
- a. Obtain the written approval of the entrusting customers or representatives of the entrusting customers on the public tender offer, the tender offer, the volume of assets expected to be offered, and the method of distribution of assets after the tender offer;
 - b. The Fund Management Company shall make a public tender offer in accordance with the provisions of the law on securities.
6. The Fund Management Company is not authorized or outsourced to organizations in the territory of Vietnam to provide services of securities investment fund management, securities portfolio management, securities investment consultancy, and trust asset management.
7. Other restrictions as prescribed by law on the establishment, organization and operation of the Fund Management Company.

Chapter VII

SUPERVISORY BANK

Article 36. Criteria for selecting a Supervisory bank

The selected Supervisory Bank must satisfy the following conditions:

1. The Supervisory Bank selected by the Fund Management Company must meet the conditions specified in Clause 1, Article 116 of the Law on Securities and other provisions of the law on establishment and management of open-ended funds.
2. The Supervisory Bank shall be completely independent and separate from the Fund Management Company on which the bank provides custodial services. The Supervisory Bank, Members of the Board of Directors, Members of the Board of Directors, and direct employees of the Supervisory Bank performing the services of supervision and preservation of fund assets must not be related persons, have ownership, borrowing or lending relationships with the Fund Management Company and vice versa.

3. The Supervisory Bank, members of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and direct employees of the Supervisory Bank performing the services of supervision and preservation of the Fund's assets must not be partners in the purchase and sale of the Fund's assets.
4. Having full capacity to provide supervision and depository services.
5. Agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 2 and Appendix 3 of this Charter.

Article 37. Rights, obligations and activities of the Supervisory Bank

1. Obligations of the Supervisory Bank:
 - a. Always act in the best interests of the Fund's Investors;
 - b. Responsible for losses caused to the Fund due to bank errors;
 - c. Ensure the supervision of the operation of the Fund Management Company in the management of fund assets in accordance with the provisions of the Law on Securities, relevant regulations and this Charter;
 - d. Providing services for supervision and custody of the Fund's assets in accordance with relevant laws, the Supervision Depository Contract and this Charter;
 - e. Separately manage the Fund's assets from those of the managing company, the assets of other funds of the same management company, the assets of other clients of the Supervisory Bank and the assets of the Supervisory Bank. Under no circumstances shall the Fund's capital and assets be used to pay or guarantee the debts of any organization or individual other than the Fund;
 - f. Ensure and take full responsibility for the Fund's assets when entrusting them to sub-depository organizations as agreed in the service provision contract and in accordance with the law;
 - g. Monitor or calculate the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates, the Net Asset Value on a Fund Certificate in accordance with the provisions of law and this Charter, ensuring that the calculation of the Net Asset Value of the Fund is accurate;
 - h. Processing securities transactions in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, the Supervisory Bank may reject such instructions if the Supervisory Bank has grounds to believe that such instructions are unlawful or inconsistent with this Charter. The refusal must be sent in writing to the Fund Management Company and, if the reason is clear, a copy shall be sent to the State Securities Commission;
 - i. To pay reasonable and valid expenses of the Fund according to the lawful instructions of the Fund Management Company, ensuring that such expenses are in accordance with the provisions of law and the provisions of this Charter;
 - j. Payment of money to investors of the Fund when the fund management company repurchases the fund certificates of the investors, or when the fund distributes income or when the fund liquidates or dissolves payments to investors and other cases as prescribed by law. The Fund's Charter is in accordance with the lawful instructions of the fund management company, ensuring that payments are made in accordance with the terms of the Charter;
2. Supervisory Bank Rights
 - a. The Supervisory Bank is entitled to service prices and fees for providing services of supervision and preservation of fund assets in accordance with this Charter and in accordance with the provisions of law;
 - b. To participate in meetings of the General Meeting of Investors and of the Board of Representatives of the Fund.
3. Supervisory activities of the Supervisory Bank
 - a. The scope of supervision is limited to the activities of the Fund Management Company related to the Fund that the Bank performs the supervisory function. In the course of supervisory activities, the Supervisory Bank must:
 - Coordinate with the Fund Management Company to periodically review the internal process on the principles and methods of determining the Fund's Net Asset Value; supervising the determination of the Fund's Net Asset Worth; check and ensure that the Net Asset Value on a Fund Certificate is correct, accurate and in accordance with the provisions of law and this Charter;

- Supervise the Fund's investment activities and asset transactions, re-examine to ensure that the type of investment assets and the structure of the investment portfolio are in accordance with the regulations on investment and borrowing restrictions in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter; supervise asset transactions between the fund and the fund management company and related persons, ensuring compliance with the provisions of law and the fund's charter
 - In case of detecting signs of violation of the provisions of law, the Supervisory Bank must report to the State Securities Commission and notify the Fund Management Company within twenty-four (24) hours from the date of detection of the incident and at the same time request the Fund Management Company to correct the error or carry out remedial activities the consequences of these violations within the prescribed time limit;
 - Supervising the organization of implementation and inspection of results of consolidation, merger, dissolution and liquidation of the Fund's assets;
 - Supervise, ensure the legality and only pay from the Fund's assets expenditures in accordance with the provisions of law and this Charter;
 - Supervise other activities of the Fund Management Company in the management of the Fund's assets in accordance with the provisions of the Securities Law and this Charter.
- b. The Supervisory Bank shall be responsible for preparing and archiving for a period of ten (10) years records and documents in the form of documents and electronic data files in order to confirm the compliance of the Supervisory Bank with respect to the Fund Management Company in accordance with the provisions of law. These documents must be provided at the written request of the State Securities Commission.
 - c. Upon the written request of the Fund Management Company, the Supervisory Bank shall be responsible for promptly, fully and accurately providing necessary information to the Fund Management Company and the approved Auditing Organization so that these organizations can fully exercise their rights, obligations to the fund in accordance with the provisions of law and this Charter.
 - d. The Supervisory Bank has the right to request the Fund Management Company to promptly provide necessary and relevant documents and information; information about the issuing organization that the Fund invests in so that the Supervisory Bank can fully perform its rights and obligations towards the Fund in accordance with the provisions of law. The Supervisory Bank is responsible for maintaining confidentiality in accordance with the provisions of law all documents and information received from the Fund Management Company.
 - e. In case the Fund Management Company has to compensate the Investor for damages, the Supervisory Bank must coordinate with the Fund Management Company to carry out payment procedures in a timely and adequate manner to the Investor in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company. The Supervisory Bank shall be jointly responsible and must compensate for damages to the Investor and the Fund in case of damages incurred due to the Supervisory Bank's failure to fully and promptly perform its responsibility to supervise the Fund's investment activities, determine the Fund's Net Asset Value and other supervisory activities for the Fund in accordance with regulations of the law and the Supervision and Depository Contract.

Article 38. Termination of rights and obligations to the Funds of the Supervisory Bank

1. The Supervisory Bank terminates all its rights and obligations to the Fund in the following cases:
 - a. The Supervisory Bank is divided, separated, dissolved, bankrupt, consolidated, merged, transformed as a legal entity or has its securities depository registration certificate revoked in accordance with the Securities Law;
 - b. Unilaterally terminating depository contracts or supervision contracts;
 - c. The fund is dissolved, consolidated, or merged;
 - d. According to the decision of the Fund's General Meeting of Investors;
 - e. Other cases as prescribed by law.

2. In the case specified in Clause 1 of this Article, the rights and obligations with respect to the Funds of the Supervisory Bank shall be transferred to another Supervisory Bank in accordance with the provisions of law.

Chapter VIII

RELATED SERVICE PROVIDERS

Article 39. Authorized Activities

The Fund Management Company is authorized to authorize the following services:

1. Fund Management Services
2. Transfer Agent Services
3. Other activities (when arising)

Article 40. Criteria for selection of related service providers

1. Criteria for qualifications, personnel system, experience, and professionalism.

Organizations selected by the Fund Management Company to provide related services must be organizations permitted by law in the field of implementation. At the same time, these organizations must organize a full system of data storage and processing facilities. The personnel system must be experienced, regularly updated and professionally operated.

2. Criteria on the organizational structure of the relevant service provision department of the authorized party, business process system, reporting system and report approval.

Between the relevant service providers of the authorized party, there must be a mutual professional process and a system of reporting and approving reports must be provided in a complete, clear and statutory manner.

Article 41. Responsibilities of relevant service providers

1. Principles of authorization activities:

The authorized organization must perform the tasks in accordance with the assigned authorization in accordance with the provisions of law and take responsibility for the jobs it does.

2. Scope of operation, functions and tasks of the authorized parties:

- a. For admin services

- Accounting recording of the Fund's transactions; recording fluctuations reflecting cash flows in and out of the Fund;
- Preparation of the Fund's financial statements; coordinate and support the Fund's audit organization in performing audits for the Fund;
- Determination of the Net Asset Value of the Fund, Net Asset Value per Lot of Fund Certificates, Net Asset Value per unit of Fund Certificates in accordance with the provisions of law and this Charter;
- Perform other activities as prescribed by law, this Charter, the Prospectus and the contract signed with the Fund Management Company.

- b. For transfer agent services:

- Establish and manage the main book; open, monitor and manage the system of accounts of Investors and Fund Establishment Members; confirm the ownership of Fund Certificates;
- Recording portfolio exchange orders, buy orders, sell orders of Investors and Fund Establishment Members; transfer of ownership of Fund Certificates; updating the Investor Register;
- Assisting Investors in exercising rights related to the ownership of Fund Certificates of Investors and Fund Establishment Members;
- Maintain communication channels with Investors, Distribution Agents, state management agencies and other competent organizations;
- Provide trading account statements, transaction confirmations, and other documents;
- Perform other activities as prescribed by law, this Charter, the Prospectus and the contract signed with the Fund Management Company.

3. Requirements for documents, books, and databases:

Vouchers and books related to the services authorized to be performed must be archived by the authorized organization within the time limit prescribed by law. At the same time, the authorized organization must be responsible for creating a database in accordance with the needs of the work undertaken so that it is convenient, complete and in accordance with the requirements prescribed by law.

4. The authorized party must carry out the authorized activities effectively, carefully, and be responsible for keeping all information related to the Investor and partners of the Fund Management Company confidential;
5. The authorized party shall be responsible for providing the Fund Management Company with independent audit reports on the contents related to the authorization activities, serving the inspection and supervision activities of the Fund Management Company

Article 42. Responsibilities of the Fund Management Company for authorized activities

1. The authorization does not reduce or change the Fund Management Company's responsibility for the Fund;
2. Before signing the contract for the use of services of the authorized party, the Fund Management Company must appraise and make a record of assessment of the capacity and facilities of the authorized party, ensuring that the authorized party has professional processes, sufficient personnel and systems to perform the authorized activities.
3. Regularly inspect and supervise to ensure that the authorized activities are carried out prudently, safely, in accordance with the provisions of law and this Charter, ensure the quality of services provided by the authorized party, in accordance with the criteria and requirements of the Fund;
4. The Fund Management Company may use independent consultancy and services provided by other professional and lawful organizations to perform this responsibility;
5. Maintain personnel with the necessary experience, expertise and professional skills to be able to effectively monitor, identify and manage risks arising from authorized activities;
6. Develop processes and systems to ensure that at all times the Fund Management Company, independent audit organizations, and competent state management agencies can access the necessary information to inspect and supervise authorization activities, assess and manage risks arising from authorization activities;
7. The Fund Management Company shall be fully responsible for arising from the authorization. The Fund Management Company must ensure the continuity of the authorized activities, without interruption and affecting the investment activities of the Investor;
8. Provide adequate, timely and accurate relevant information to the authorized party to be able to fully and promptly exercise all rights, obligations and responsibilities in the authorization activities;
9. Adequately, promptly and accurately archive instructions, requests and documents sent to the authorized party to carry out authorization activities;

Article 43. Termination of authorization activities

1. The authorized organization shall terminate all rights and obligations authorized by the Fund Management Company over the Fund in the following cases:
 - a. The authorized organization requests the termination of its rights and obligations;
 - b. The authorized organization terminates its operation, is dissolved or goes bankrupt;
 - c. At the request of the Fund Management Company;
 - d. At the request of the General Meeting of Investors;
 - e. The fund is dissolved;
 - f. The fund is merged or consolidated into another fund under the decision of the General Meeting of Investors;
 - g. The authorized organization has its license revoked in the field of implementation;
 - h. The authorized organization is merged or merged by another organization.
2. The rights and obligations to the Fund of the authorized organization shall terminate only from the time of completion of the handover of rights and obligations to the Fund to the authorized organization receiving the handover or to the Fund Management Company. The organization authorized to receive the handover

must make a record of the handover between the two organizations certified by the Fund Management Company.

Chapter IX

FUND-SETTING MEMBERS AND MARKET-MAKING ORGANIZATIONS

Article 44. Conditions for selecting Fund Establishment Members

1. Being a securities company engaged in brokerage and proprietary trading or a commercial bank with a certificate of registration of depository activities.
2. Within the last twelve (12) months, prior to becoming a Authorized Participants, maintain a minimum ratio of available capital of two hundred and twenty percent (220%), or another higher percentage as required by the Fund Management Company. The Depository Bank must meet the capital adequacy ratio in accordance with the law on banking;
3. Having signed a fund establishment contract with the Fund Management Company;
4. Always ensure the minimum number of Lots of Fund Certificates to maintain the status of a Fund Setting Member as stipulated in the fund establishment contract signed with the Fund Management Company.
5. Satisfying other conditions (if any) in the Fund Establishment Contract.

Article 45. Rights and Responsibilities of Fund Builders

1. Authorized Participants Rights:
 - a. To provide brokerage services to investors in portfolio exchange activities in accordance with current laws;
 - b. To conduct proprietary trading transactions with the Fund, according to the mechanism of exchanging its Basket of Component Securities for lots of Fund certificates and vice versa;
 - c. Borrow Component Securities to exchange for Fund Certificate Lots; or borrow Lots of Fund Certificates to exchange for the Basket of Component Securities. This borrowing of securities and fund certificates must be carried out on the system and under the guidance of VSDC;
 - d. To carry out transactions of Fund Certificates and Component Securities when there is a matched counterpart order, ensuring that there are enough assets at the time of transaction payment in accordance with the provisions of law.
2. Responsibilities of a Fund Founding Member:
 - a. Receive trading orders (directly or through Distribution Agents) and transfer trading orders of each Investor to the Fund Management Company, VSDC, and relevant service providers in a full, timely and accurate manner. This regulation only applies to Fund Establishment Members who are securities companies;
 - b. It is not allowed to aggregate and clear the trading orders of Investors. The Investor's trading orders must be processed independently and separately from the processing of the Authorized Participants's own trading orders. In the trading of Fund certificates on the Stock Exchange, the Authorized Participants must execute the Investor's order before his/her order. In the transaction of exchanging lots for lots of Fund certificates, the Fund Establishment Member is only allowed to use the assets on the proprietary trading account and his own assets to exchange for the lots of Fund Certificates, not to use the Investor's assets;
 - c. Ensure that the Investor has sufficient money and margin securities to carry out transactions in accordance with the provisions of law;
 - d. Separately manage the Investor's assets on each Investor's account, independently of their assets. Not to use the Investor's assets in any form; not to send, withdraw, transfer, or perform transactions related to the Investor's assets; not to receive authorization from the Investor and transfer money and assets between the Investors' accounts. Transactions related to the Investor's assets are only allowed to be carried out in accordance with the provisions of law and according to lawful and written orders and directives of the Investor;
 - e. Maintain a continuous and smooth communication channel with the Investor, ensure to update the Investor accurately, completely, and promptly all information and answer the Investor's questions

- about the Fund's products offered; make statistics, synthesize account statements, confirm transactions at the request of investors; provide the Investor with a Prospectus, a Prospectus summarizing the Fund's financial statements, documents on the General Meeting of Investors, and other information; perform the obligation to report and disclose information as authorized by the Fund Management Company;
- f. Synthesize and store detailed information about the Investor and the Investor's transactions. Provide this information to the Fund Management Company, the Stock Exchange, the Securities Depository, the relevant service provider and the State Securities Commission at the request of these agencies and organizations;
 - g. Comply with the operating principles of the Distribution Agent in accordance with the regulations on establishment and management of open-ended funds issued by the Ministry of Finance.
 - h. In case the Fund Setting Member sells the Fund certificates, the remaining number of Fund certificates of the Fund Establishment Member after the sale is not lower than the minimum number of Fund Certificates to maintain the status of the Fund Setting Member as prescribed in the Fund Establishment Contract signed with the Fund Management Company.
 - i. Other activities as prescribed by law, this Charter, Prospectus and Fund Establishment Contract with the Fund Management Company.

Article 46. Market Maker Organization

1. Be a Fund Founding Member selected by the Fund Management Company to sign a contract to provide market making services for the Fund. The Fund Management Company may appoint one or several Fund Setting Members as Market Makers for the Fund. The Fund Management Company shall send a copy of the market making contract to the State Securities Commission within 05 working days from the date of signing the market making contract.
2. Market making activities for the Fund shall be carried out in accordance with the regulation on market making activities formulated and promulgated by the Stock Exchange.

Chapter X DISTRIBUTION AGENT

Article 47. Conditions for selecting a Fund Certificate Distribution Agent

1. Being a securities company with securities brokerage profession, having obtained a certificate of registration for the distribution of public fund certificates, signing a contract for distribution of fund certificates with the Fund Management Company and a fund-setting member;
2. At the time of registration of operation, there is at least one business location selected as the location of distribution of Fund Certificates that meets the requirements of the location of distribution of Fund Certificates;

Article 48. Distribution Agent Activities

1. Fully synthesize information about investors and beneficiaries in accordance with the provisions of the securities law and regulations on prevention of money laundering and the fight against terrorist financing;
2. Receive and transfer transaction orders of each Investor to the transfer agent service provider in a full, timely and accurate manner. The Distribution Agent is not allowed to aggregate and clear trading orders, directly receive money and pay for Fund Certificate transactions to Investors; The Distribution Agent is only allowed to receive the Investor's trading order when the order slip has been filed in accurately and fully according to the form prescribed by the governing law. The order card must be stored by the Distribution Agent in accordance with the provisions of the law on securities. At the same time, it is necessary to ensure the full, accurate, timely and clear recording of the time of receipt of orders and recipients of orders from investors. In case the order is received by telephone, fax, online transaction order via the internet or other electronic means or transmission lines, the regulations on electronic transactions shall be complied with and the order slip shall be stored in the form of an electronic data file.
3. Assist the Investor in carrying out procedures for changing information in the main book, confirming the ownership of the Investor's Fund Certificate, transferring ownership in accordance with the law;

4. Maintain a continuous and smooth communication channel with the Investor, ensure to update the Investor accurately, completely, and promptly all information and answer the Investor's questions about the fund products offered; make statistics, synthesize account statements, confirm transactions at the request of investors; provide the Investor with the Prospectus, Summary Prospectus, financial statements of the Fund, documents on the General Meeting of Investors, and other information; implement the regime of reporting and information disclosure as authorized by the Fund Management Company;
5. Assist the Fund Management Company or related service providers in organizing the General Meeting of Investors; receive authorization to attend and exercise voting rights according to the written instructions of the Investor;
6. Synthesize and store detailed information about the Investor and the Investor's transactions. Provide this information to the Fund Management Company, relevant service providers and the State Securities Commission at the request of these organizations.

Chapter XI

AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME

Article 49. Criteria for selection and change of auditing firm

The Auditing Company shall make annual financial statements for the Fund to be proposed by the Fund Management Company to be submitted to the General Meeting of Investors for selection. The selected auditing firm must satisfy the following conditions:

1. Having a license to provide audit services issued by the Ministry of Finance.
2. Fully capable of providing audit services.
3. Permission from the State Securities Commission to audit investment funds
4. Not be a related person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank.

Article 50. Fiscal Year

1. The fiscal year is twelve months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund will be counted from the date the Fund is granted a certificate of establishment by the State Securities Commission until the end of December 31 of the same year.
2. In case the time from the date the fund is granted the fund establishment registration certificate by the State Securities Commission to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period is counted from the date the fund is granted the fund establishment registration certificate by the State Securities Commission to the end of December 31 of the following year.

Article 51. Accounting & Financial Reporting Regime

1. Accounting regime

The Fund will apply the Vietnamese accounting regime and comply with other regulations related to accounting for the Fund as prescribed by competent agencies.

2. Financial Statements

- The Fund Management Company is responsible for preparing regular financial statements on the Fund's business results and financial situation and other necessary reports to report on the Fund's activities.
- Semi-annual financial statements/annual financial statements will be reviewed semi-annually/independently audited annually by the selected Auditing Firm. Copies of the Fund's audit report and operation report must be sent to each member of the Fund's Board of Representatives and publicly published on the Fund Management Company's website for Investors' reference.

3. Other Reports

The Fund Management Company must comply with the current provisions of the law on reporting and information disclosure related to the Fund's business activities.

Chapter XII

METHOD OF DETERMINING THE NET ASSET VALUE OF AN INVESTMENT FUND

Article 52. Determining the Fund's Net Asset Value

1. The Fund Management Company must develop a valuation manual including the following contents: Detailed principles and procedures for implementing valuation methods in accordance with the provisions of law, this Charter and international practices.
2. The valuation handbook must be approved by the Fund's Board of Representatives and provided to the Supervisory Bank to supervise the calculation of the Net Asset Value.
3. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value of the ETF on a daily basis, the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates, and the Net Asset Value on a Fund Certificate.
4. The net asset value of the fund, the net asset value on a lot of fund certificates, the net asset value on a fund certificate must be confirmed by the Supervisory bank. The confirmation of the value shall be made in writing or retrieved through the electronic information system of the supervisory bank which has been approved by the fund management company.
5. The Fund Management Company is responsible for determining or authorizing the Stock Exchange to determine and disclose information on the Reference Net Asset Value on a Fund Certificate (INAV) on the basis of the market price of the Component Securities from the most recent transaction of the Exchanged Basket of Component Securities. The reference Net Asset Value on a Fund Certificate is only the reference value, not the value used to determine the transaction price. The Net Asset Value referenced on a Fund Certificate is updated at least every fifteen seconds (15s) and published on the Company's website or on the system of the Securities Exchange.
6. The Fund Management Company is authorized by the Supervisory Bank to determine the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Lot of Fund Certificates, the Net Asset Value on a Fund Certificate. In this case, the Fund Management Company and the supervisory bank must have mechanisms and processes for comparison, review, inspection and supervision to ensure that the determination of net asset value is accurately calculated and in accordance with the Fund's Charter, the Women's Determination Manual and the provisions of law.
7. Within 24 hours from the time of detection of the misvaluation of the Net Asset Value, the Supervisory Bank shall notify and request the fund management company to promptly adjust or vice versa in case the Supervisory Bank provides Net Asset Value determination services.
8. Within 05 working days from the date on which the Net Asset Value is detected to be misvalued, the Fund Management Company or the Supervisory Bank (in case the Supervisory Bank provides Net Asset Value determination services) must adjust and disclose information as prescribed, at the same time, notify the State Securities Commission of the wrong valuation, including the cause of the incident, the time of the wrong valuation, and handling measures. The notification must be jointly signed and certified by the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
9. Within three (03) working days from the date the Fund's Net Asset Value decreases to less than VND thirty (30) billion, the Fund Management Company must report to the State Securities Commission and propose a remedial plan. In case the Net Asset Value of the Fund decreases to less than ten (10) billion VND within six (06) consecutive months, the Fund Management Company must liquidate the assets to dissolve the Fund in accordance with the provisions of the Fund's Charter.

Article 53. Principles and criteria for selection and change of quotation-providing organizations

Principles and criteria for selection and change of quotation providers are specified in the valuation manual

Article 54. Method of determining the Net Asset Value of the Fund

The principles, processes and methods of determining the Fund's Net Asset Value must comply with Vietnamese law and are specified in the Valuation Manual.

Chapter XIII
PROFIT AND OPERATING EXPENSES OF THE FUND

Article 54. Income of the fund

The fund's income includes the following:

1. Dividends.
2. Bond Interest
3. Interest on deposits, certificates of deposit.
4. The difference between buying and selling from the fund's investment activities.
5. Other incomes, if any, arising from the investment in assets or activities of the Fund.

Article 55. Profit distribution

1. In order to minimize the costs incurred, the Fund will not distribute profits.
2. All profits of the Fund arising during the operation will be accumulated to increase the Net Asset Value of the Fund.

Article 56. Service prices and fees paid by the Fund

1. Fund Management Service Prices

- The price of fund management services is 0.6% of the Fund's Net Asset Value per fiscal year. This service fee is paid to the Fund Management Company to perform management services for the Fund. The price of fund management services will be determined by the Fund Management Company in each period but must ensure that the total price of fund management services and the service price paid to authorized organizations (if any) comply with the provisions of law.
- The amount of service prices paid monthly is the total service price calculated (set aside) for the pricing periods implemented in the month.
- The formula for calculating the price of management services in each pricing period is determined as follows:
Management service price for the pricing period = Rate of 0.6% of the management service price (year) x NAV at the day before the valuation date x the actual calendar days of the valuation cycle / actual number of days of the year (365 or 366)
- For the monthly NAV pricing period, the price of fund management services is the total price of services in the pricing periods in the month.

2. Custody and custody service prices

- The price of supervision and custody services shall be paid to the Supervisory Bank for the provision of supervisory and depository banking services for the Fund. The service price is calculated in each pricing period based on the NAV on the day preceding the valuation date and is paid monthly. The amount of service prices paid monthly is the total service price calculated (set aside) for the pricing periods implemented in the month.
- The maximum supervision service price is 0.02% NAV/year (excluding VAT (if any)).
- The maximum custody service price is 0.06% NAV/year (excluding VAT (if any)).
- The price of this service does not include the depository fee for processing documents for securities transactions with a maximum of 0.03% of the transaction value, a maximum of 10,000,000 VND/trading day, a minimum of 100,000 VND/trading day, excluding exchange transactions.
- The above service price does not include ordinary non-expenses such as payment costs to the Depository Center, legal costs, fees for withdrawal of unlisted securities, etc.
- The amount of service prices paid monthly is the total service price calculated (deducted) for the valuation periods implemented in the month.
- The formula for calculating the price of supervision and depository services in each valuation period is determined as follows:

The price of supervision and custody services (excluding securities transaction fees) for the valuation period = The greater of the number between [Monthly minimum service price*actual number of

calendar days of the valuation cycle/number of days in the month] and [Percentage % of depository and supervision service price (year) x NAV on the day before the Valuation Date x the actual number of calendar days of the valuation cycle price/actual number of days of the year (365 or 366)].

The service price and the method of payment of the service price are specified in the contract between the Fund Management Company and the service provider.

3. Fund management service price

- Fund administration service price is the service price paid by the Fund to the fund administration service provider for the Fund.
- The maximum price of fund management services is 0.03% NAV/year (excluding VAT (if any)), the minimum monthly price of fund management services (excluding VAT (if any)) is VND 15 million
- The amount of service prices paid monthly is the total service price calculated (deducted) for the valuation periods implemented in the month.
- The formula for calculating the price of fund management services in each valuation period is determined as follows:

Fund Management Service Price for the Valuation Period = The greater of the [Monthly Minimum Service Price*actual calendar days of the valuation cycle/number of days in the month] and [Percentage % of the Fund Management Service Price (year) x NAV at the day before the valuation date x the actual calendar days of the valuation cycle / actual number of days of the year (365 or 366)].

- The service price and the method of payment of the service price are specified in the contract between the Fund Management Company and the service provider.

4. Transfer agent service price

- The transfer agent service price is the price paid by the Fund to the transfer agent service provider. Transfer agent service prices are published in the Prospectus, Summary Prospectus, on the website of the Fund Management Company, Distribution Agent or in other forms
- The formula for calculating the price of transfer agent services in each valuation period in the month is determined as follows:

Transfer agent service price for the pricing period = Monthly transfer agent service price / actual number of days of the month x actual calendar days of the valuation cycle

The service price and the method of payment of the service price are specified in the contract between the Fund Management Company and the transfer agent service provider. In addition, the Fund will pay costs related to the exercise of rights to VSDC as agreed in the contract.

5. Service charges paid to the organization managing and operating the reference index

- The maximum price of the reference index management and operation service is 0.08% of NAV on the day before the valuation date/year and the minimum level specified in the Contract between the Fund Management Company and the Reference Index Management and Operation Organization (excluding VAT (if any)). This service price is paid by ABFVN DIAMOND ETF to the organization that manages and operates the reference index.
- The formula for calculating prices for management and operation services of reference indices in each pricing period is determined as follows:

Service price paid to the organization managing and operating the reference index for the pricing period = Percentage % of the service price paid to the organization managing and operating the reference index (year) x NAV on the day before the valuation date x number of actual calendar days of the valuation cycle / actual number of days of the year (365 or 366)

- For the monthly NAV pricing period, the service price paid to the reference index management and operation organization is the total service price in the pricing periods in the month.
- The service price, the application period and the method of payment of the service price are specified in the contract between the Fund Management Company and the organization managing and operating the reference index.

6. Service prices paid to service providers for calculating Reference Net Asset Value (INAV)

- The maximum price of the service provided for calculating the Reference Net Asset Value is 0.05% of NAV on the day before the valuation date/year and the minimum rate specified in the Contract between the Fund Management Company and the service provider for calculating the Reference Net Asset Value (excluding VAT (if any)). This service price is paid by the Fund to the service provider for calculating the reference Net Asset Value.
- The formula for calculating the price of services provided to calculate the reference Net Asset Value in each valuation period is determined as follows:
Service price paid to the service provider to calculate the Reference Net Asset Value for the valuation period = Percentage of the service price paid to the service provider to calculate the Reference Net Asset Value (year) x NAV at the day preceding the valuation date x the actual calendar days of the valuation cycle / actual number of days of the year (365 or 366)
- For the monthly NAV pricing period, the service price paid to the service provider for the calculation of the reference Net Asset Value is the total service price in the valuation periods in the month.
- The service price, the application period and the method of payment of the service price are specified in the Contract between the Fund Management Company and the Service Provider for Calculating the Reference Net Asset Value.

7. Other fees, service prices and charges

- Trading service prices, including brokerage costs, service prices for transferring transactions of the fund's assets must be paid to securities companies. These expenses do not include any other type of cost, including fees, service prices paid for other services or fees and service prices paid to third parties (implicit costs).
- Audit expenses paid to the Auditing Organization; legal consultancy services, quotation services and other services, remuneration paid to the Fund's Board of Representatives.
- Expenses for drafting, printing, sending the fund's charter, prospectus, summary prospectus, financial statements, transaction confirmations, account statements and other documents to the Investor; expenses for information disclosure of the Fund; expenses for organizing meetings of the General Meeting of Investors and the Board of Representatives of the Fund.
- Fund Setting Member Service Fee (if any)
- Expenses related to the execution of transactions of the Fund's assets
- Expenses for legal consultancy services, quotation services and other reasonable services;
- Expenses related to hiring independent organizations to provide valuation and appraisal services of the Fund's assets;
- Expenses for amending the Fund's Charter for the benefit of Investors;
- Remuneration and work expenses for the Fund's Representative Board;
- Reasonable and valid expenses and decided by the Fund's Representative Board;
- Expenses for insurance (if any);
- Fee for submitting to the management agency (fee for applying for a fund license);
- Taxes, service prices, charges and fees that the fund must pay in accordance with law;
- Loan interest payable for the Fund's loans in accordance with this Charter and the provisions of law;
- Other service prices and expenses in accordance with the provisions of law.

Article 57. Cost of the Fund

1. The cost of an ETF includes the following service prices, fees and expenses:

- a. The price of the asset management service paid to the Fund Management Company and the price of the service/money for the provision of payment services to the relevant service providers authorized by the Fund Management Company to perform services for the ETF;
- b. The price of depository services of fund assets, the price of supervision services shall be paid to the Supervisory Bank;

- c. Fund management service fees, investor register management service fees and transfer agent services and other service prices and fees paid by the Fund Management Company to VSDC and related service providers;
 - d. Service prices paid to the organization managing and operating the reference index;
 - e. Transaction fees, including brokerage costs, transfer fees for transactions of the fund's assets must be paid to the Securities Company.
 - f. Audit expenses paid to the Auditing Organization; legal consultancy services, quotation services and other services.
 - g. Remuneration and work expenses paid to the Fund's Representative Board;
 - h. Service fees paid to Fund Founding Members;
 - i. Expenses for drafting, printing, sending the fund's charter, prospectus, summary prospectus, financial statements, transaction confirmations, account statements and other documents to the Investor; expenses for information disclosure of the fund; expenses for organizing meetings of the General Meeting of Investors and the Board of Representatives of the Fund;
 - j. Expenses related to the execution of transactions of the Fund's assets and other expenses as prescribed by law.
 - k. Expenses related to the conversion of the Depository Bank, the Supervisory Bank (if any) or other service providers.
2. Within forty-five (45) days from the end of the second and fourth quarters of each year, the Fund Management Company must disclose information on the ratio of fund operating expenses on the websites of the Fund Management Company with the following contents:
- a) Information on the Fund's performance compared to the reference index (if any); information on profit distribution activities (if any);
 - b) The ratio of the Fund's total expenses to the Fund's Average Net Asset Value in accordance with relevant laws;

Chapter XIV FUND DISSOLUTION

Article 58. Conditions for dissolution of the Fund

1. The dissolution of the Fund shall be carried out only in the following cases:
 - a. The Fund Management Company is dissolved or bankrupt, the Establishment and Operation License of the Fund Management Company is revoked without the establishment of a replacement Fund Management Company within two (02) months from the date of the event of dissolution or bankruptcy or the License is revoked;
 - b. The Fund Management Company proposes to terminate its rights and obligations to the Fund and is approved by the General Meeting of Investors without establishing a replacement Fund Management Company within two (02) months from the date of announcement of the Fund Management Company's proposal;
 - c. The Supervisory Bank is dissolved, bankrupt, the Establishment and Operation License of the Supervisory Bank is revoked without the establishment of an alternative Supervisory Bank within two (02) months from the date of the event of dissolution, bankruptcy or the License is revoked;
 - d. The Supervisory Bank proposes to terminate its rights and obligations to the Fund without establishing an alternative Supervisory Bank within two (02) months from the date of publication of the Supervisory Bank's request;
 - e. The net asset value of the fund fell below ten (10) billion VND continuously for six (06) months;
 - f. Delisting funds.
 - g. Dissolve the fund according to the decision of the General Meeting of Investors.

2. Within three (03) months before the date of dissolution as prescribed at Point g or thirty (30) days from the date on which the fund is forced to be dissolved under the provisions of Points a, b, c, d, e, Clause 1 of this Article, the Fund Management Company or the Supervisory Bank and the Fund's Representative Board (in case there is no Fund Management Company) shall convene a General Meeting of Funds Investment to approve the plan to dissolve the Fund.
3. The General Meeting of Investors has the right to appoint an independent audit organization to inspect, evaluate and supervise all liquidation, valuation, re-appraisal of the valuation and distribution of the Fund's assets to the investor; or maintain the operation of the incumbent Fund's Representative Board to supervise the liquidation and distribution of the Fund's assets.
4. The Fund Management Company or the Supervisory Bank (in case there is no fund management company) is responsible for completing the liquidation of the fund assets and the distribution of the fund assets to the Investors according to the plan approved by the General Meeting of Investors. In case the Fund is dissolved under the provisions of Point a, Clause 1 of this Article, the Supervisory Bank shall be responsible for liquidating and dividing the Fund's assets.
5. Unless otherwise decided by the General Meeting of Investors, from the date the General Meeting of Investors decides to dissolve the fund, the Fund Management Company and the supervisory bank shall not
 - a. Carry out investment activities, purchase transactions of assets for the Fund;
 - b. To convert unsecured debts into debts secured by the Fund's assets;
 - c. Donating or donating the Fund's assets to other organizations and individuals;
 - d. Payment of contracts in which the value of the Fund's obligations is greater than the value of the other party's obligations; or paying debts to creditors who are also debtors of the Fund without clearing;
 - e. Conducting other transactions with the purpose of dispersing the Fund's assets.
6. Assets of the Fund under dissolution include:
 - a. Assets and property rights that the Fund has at the time the Fund is forced to be dissolved;
 - b. The profits, assets and property rights that the Fund will have as a result of the execution of transactions established before the time the Fund is forced to be dissolved;
 - c. Assets are security for the performance of the Fund's obligations. In case the payment of collateral is paid to secured creditors, if the value of the collateral exceeds the secured debt to be paid, the excess shall be the property of the Fund.
7. The Fund Management Company and the Supervisory Bank shall be responsible for transferring the Portfolio of Component Securities to the Investor in proportion to the Investor's ownership in the fund as prescribed at Point c, Clause 9 of this Article.
8. In case the Investor makes a written request or the number of Fund Certificates is too small as prescribed in this Charter, the Fund Management Company may sell the assets and pay money to the Investor. The sale and liquidation of listed securities, trading registration shall be carried out through the trading system of the Stock Exchange, or transacted by other methods to ensure the greatest benefits for the Fund and in accordance with the dissolution plan approved by the General Meeting of Investors.
9. Assets from the liquidation of the Fund shall be paid in the following order of priority:
 - a. Financial obligations to the State;
 - b. Amounts payable to the Fund Management Company, the Supervisory Bank, other payables and expenses for the dissolution of the Fund. In case the Fund is forced to be dissolved under the provisions of Point a or b, Clause 1 of this Article, the Fund is not required to pay to the Fund Management Company or the Supervisory Bank the service prices and fees under the contract from the date of the event;
 - c. The remaining assets shall be used to pay the Investor in proportion to the Investor's capital contribution rate in the Fund. In case of assets registered for ownership, the Fund Management Company and the Supervisory Bank are responsible for requesting VSDC, the shareholder book

management organization, and the issuer to transfer and register the ownership of assets to the Investor.

10. The results of the liquidation of the Fund's assets must be certified by the Supervisory Bank and the Fund Management Company, approved by the Independent Audit Organization appointed by the General Meeting of Investors in accordance with the provisions of Clause 3 of this Article or the Fund's Representative Board supervising the asset liquidation process.

Article 59. Order and procedures for dissolution of the Fund

1. Within fifteen (15) days from the date on which the General Meeting of Investors decides to dissolve the Fund, the Fund Management Company or the Supervisory Bank and the Fund's Representative Board (in case there is no Fund Management Company) must submit a dossier of dissolution of the Fund to the State Securities Commission.
2. Documents notifying the dissolution of the Fund include:
 - a. A written request for dissolution of the Fund;
 - b. Minutes of the meeting and resolutions of the General Meeting of Investors approving the dissolution of the fund, the plan for dissolution of the fund;
 - c. Plan to dissolve the Fund
 - d. A written commitment signed by the legal representative of the Fund Management Company (if any) and the Supervisory Bank to be responsible for completing the asset liquidation procedures for the dissolution of the Fund.
3. The dissolution of the Fund must be approved by the State Securities Commission. The order and procedures shall comply with relevant laws.

Chapter XV

RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST

Article 60. Control of conflicts of interest between the Fund and other Funds, trust investment clients of the Fund Management Company and between the Fund and the Fund Management Company

1. The fund management company must:
 - a. Separating the investment strategy and investment objectives of each Fund managed by the Fund Management Company;
 - b. Separate the assets of the Fund Management Company from the assets of the Funds managed by the Fund Management Company, the assets entrusted by the Investor, separate the assets of the Funds managed by the Fund Management Company.
2. All securities transactions of members of the Board of Directors of the Fund Management Company, members of the Board of Directors, members of the Control Board, Controllers, fund management practitioners and employees of the Fund Management Company must be reported and controlled in accordance with the provisions of this Charter and current laws;
3. Establish an internal control system, manage risks, and monitor conflicts of interest in the Fund Management Company.

Chapter XVI

DISCLOSURE OF INFORMATION AND CHANGES TO THE CHARTER

Article 61. Information Disclosure

1. The disclosure of information related to the Fund's activities will be carried out by the Fund Management Company in accordance with the law on information disclosure on the securities market.
2. The notice of convening a meeting of the Board of Representatives of the Fund shall be considered to be communicated to each member of the Board of Representatives if it is notified directly to the members of the Board of Representatives or sent in writing to the address notified by the members of the Board of Representatives of the Fund.

3. Prospectus, summary prospectus; audited financial statements; semi-annual financial statements, monthly and annual reports on the fund's activities will be provided free of charge to investors on the website of the Fund Management Company and the Distribution Agent system, or sent directly by email to the Investor.
4. Summonses, notices, orders, or documents to be sent to the Foundation or its administrators may be delivered directly or by post to the address of the office registered by the Fund, in a stamped envelope bearing the name of the Fund or its administrator.
5. The Fund Management Company shall disclose information in accordance with the law on securities and securities market.

Article 62. Amendments and supplements to the Charter

1. The fund's charter is formulated for the first time by the Fund Management Company according to the form specified in Circular No. 98/2020/TT-BTC. Authorized Participants and Investors who register to buy ETF certificates are considered to have approved this Charter for the first time.
2. In case of amendment and supplementation of this Charter, the Fund Management Company must consult the General Meeting of Investors. After amending and supplementing this Charter, the Fund Management Company must notify the Investor of the amendments, supplements and updates to the Fund's Charter.
3. In case there are provisions of law related to the operation of the Fund which are not mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law that are different from the provisions of this Charter, the provisions of such law shall automatically apply and regulate the operation of the Fund

Article 63. Charter Registration

1. The Fund's Charter for the first time consists of 16 Chapters, 63 Articles and 03 Appendices which take effect from the date the SSC grants the Fund Registration Certificate to the Fund.
Excerpts or copies of this Charter issued by the Fund must be signed by the Chairman of the Fund's Representative Board or the legal representative or authorized person of the Fund Management Company to be valid.
2. This Charter shall be made into 04 originals of equal validity in Vietnamese:
 - 01 copy registered at the State Securities Commission.
 - 02 copies to be kept at the Fund Management Company.
 - 01 copy to be kept at the Supervisory Bank.

Article 64. Implementation provisions

The Fund was officially established after the State Securities Commission granted the Fund registration certificate. The Fund Management Company is responsible for completing all dossier procedures in accordance with the provisions of law.

Attached to the Charter are the following appendices:

APPENDIX 1: COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

APPENDIX 2: COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK

APPENDIX 3: JOINT COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK

Hanoi, date 20/5/2026

**AN BINH SECURITIES INVESTMENT FUND
MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
GENERAL DIRECTOR**

(Signed)

Le Viet Ha

APPENDIX 1: COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

AN BINH SECURITIES INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY (ABF)

The Certificate of Business Registration No. 0102130960 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 26/12/2006; registered for the 1st change on 25/08/2021.

License No. 12/UBCK-GPHDQLQ dated 28/12/2006 of the State Securities Commission.

The Fund Management Company is headquartered in:

12th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi.

Phone: 024 3562 6246 Fax: 024 3562 6249

Website: www.abf.com.vn

The Fund Management Company commits to implement the following for ABFVN DIAMOND ETF:

1. To absolutely comply with the provisions of law and this Charter in fund management activities;
2. Perform the task of managing the fund in an efficient, honest, dedicated manner and in accordance with the Fund's investment objectives, prioritizing the legitimate rights and interests of investors.
3. Ensure that the Fund always has a Supervisory Bank at all times;
4. Pay fees to the Supervisory Bank and to other service providers in accordance with this Charter;
5. Periodically provide the Supervisory Bank with the following information:
 - (a) Reports on the Fund's operation and financial statements, the Investor register and the number of Fund Certificates held by the Investor;
 - (b) Reports related to the Fund or related to the Fund's assets and investment portfolio;
 - (c) Assessment of the Fund's Net Asset Value, Net Asset Value on a Fund Certificate;
 - (d) Information related to fund management activities and other obligations;
6. Provide free of charge or a reasonable fee for providing copies of the Fund's Charter (and attached appendices), Prospectus (and attached appendices) to investors upon request;
7. Not to invest in securities, or assets in which the Fund Management Company itself or persons related to the Fund Management Company have interests in or related to such interests, except as permitted by law;
8. Not to use the position of the Fund Management Company in fund management activities to directly or indirectly benefit the company or related persons or to harm the interests of investors;
9. Perform the valuation and accounting work for the Fund in an honest, accurate and timely manner;
10. Provide free of charge or a reasonable fee for providing copies of the Fund's annual report and other reports to investors upon request;
11. Provide free of charge or a reasonable fee for providing copies of the Supervisory Bank's annual report on the fund management activities of the Fund Management Company to investors upon request;
12. Ensure that all information disclosed by the Fund Management Company or the representative of the Fund Management Company is complete, truthful, accurate, does not omit events that affect the interests of investors, events that affect the content of the information disclosed, not omit information that must be disclosed as required by law and not mislead investors;
13. Provide all necessary information for the Fund's independent audit organization to perform audit tasks effectively and promptly;
14. Promptly report to the State Securities Commission in case of inconsistent comparison of assets/liabilities of the Fund between the Fund Management Company and the Supervisory Bank;
15. Perform the obligation to convene the General Meeting of Investors in accordance with the provisions of law;

**AN BINH SECURITIES INVESTMENT FUND
MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
GENERAL DIRECTOR**

(Signed)

Le Viet Ha

APPENDIX 2: COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM (VIETCOMBANK)

Certificate of Business Registration No. 0100112437 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008; registered for the 15th change on 14/04/2022

Certificate of registration of securities depository activities No. 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/05/2003

Certificate of depository member No. 18/GCNTVLK issued by the Vietnam Securities Depository on 07/07/2006

Office: 198 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi.

Phone: 024 3934 3137 Fax: 024 3825 1322

The Supervisory Bank commits to:

1. To absolutely comply with the provisions of law and this Charter in supervision activities;
2. Ensure that the Fund always has a Fund Management Company at all times;
3. Perform dedicatedly, honestly and prudently the functions of the Supervisory Bank for the Fund;
4. Depositing, paying, preserving and supervising all assets and securities of the Fund on behalf of investors; compare the Fund's assets/liabilities with the Fund Management Company at least once a month and report to the State Securities Commission if the status of assets with/liabilities is inconsistent between the Fund Management Company and the Supervisory Bank;
5. Separating the Fund's assets from the assets of the Supervisory Bank, the assets of the Fund Management Company and the assets of other funds, the assets of other customers of the Supervisory Bank;
6. Supervision of the Fund's investment portfolio, the valuation of the Fund's assets, the determination of the Fund's Net Asset Value, the determination of the Net Asset Value per Fund Certificate Lot, the determination of the Net Asset Value per unit of the Fund Certificates in accordance with the provisions of current laws and this Charter;
7. Ensure the obligation to supervise so that the Fund Management Company does not take advantage of its position in managing funds to carry out activities that directly or indirectly benefit the Fund Management Company or related persons that harm the interests of Investors;
8. Ensure the Fund is audited by an independent auditing firm annually;

Representative of the supervisory bank

(Signed)

Vo Tri Thanh
Head of Center

APPENDIX 3: JOINT COMMITMENTS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK

Fund Management Company: An Binh Securities Investment Fund Management Joint Stock Company (ABF).

The Certificate of Business Registration No. 0102130960 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi on 26/12/2006; registered for the 1st change on 25/08/2021 and License No. 12/UBCK-GPHDQLQ dated 26/12/2006 by the State Securities Commission.

ABF Fund Management Company is headquartered in:

12th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi.

Phone: 024 3562 6246 Fax: 024 3562 6249

Website: www.abf.com.vn

Supervisory bank: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank).

The Certificate of Business Registration No. 0100112437 was first registered by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 02/06/2008; registered for the 15th change on 14/04/2022 and was granted the Certificate of Registration of Securities Depository No. 14/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 02/05/2003 and the Certificate of Depository Member No. 18/GCNTVLK issued by the Vietnam Securities Depository on 07/07/2006.

Office: 198 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi.

Phone: 024 3934 3137 Fax: 024 3825 1322

Jointly committed to fulfill the obligation to protect the interests of investors:

1. Jointly commit to comply with the provisions of law and this Charter throughout the Fund's operation period;
2. Jointly commit to exercise the right to vote arising in connection with the ownership of shares/contributed capital that the Fund has invested in the spirit and for the benefit of the Investor at the General Meeting of Shareholders of the issuer or at the Board of Members of the enterprise of the Capital Contribution Fund;
3. Jointly undertake not to receive any remuneration, profit or benefit from the execution of transactions in the Fund's assets or other transactions not expressly specified in this Charter or the Prospectus.

Representative of the Fund Management Company

(Signed)

Le Viet Ha
General Director

Representative of the supervisory bank

(Signed)

Vo Tri Thanh
Head of Center